

TOÀ GIÁM MỤC NHA TRANG
TỦ SÁCH
LINH HẠNH

ÊLIZABÉT
CHÚA
BA NGÔI



Chúa có mặt là con vui

CONRAD DE MEESTER
Bản dịch của Cát Minh Nha Trang

Nhà sách
HOANG MAI



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

TỰA

Êlisabét Catez. 1880-1906... Hai mươi sáu tuổi...

Thoáng qua như một mùa xuân... Nhưng chừng ấy cũng đủ để chị tươi nở, để bộc lộ tròn đầy cho Thiên Chúa và cho anh chị em, những anh chị em đã trở nên đông đúc hơn là chị đã có thể tưởng tượng. Bởi lẽ giờ đây chị được yêu thương biết mấy...

Ngày 25.11.1984 Hội Thánh đã tôn phong chân phước cho đan nữ Cát Minh này. Đức Gioan-Phaolô II nói: “Hôm nay chúng ta dám giới thiệu chị cho thế giới. Với chân phước Êlisabét, một ánh sáng mới rực lên cho chúng ta, một vị hướng đạo mới đã xuất hiện, rõ ràng và chắc chắn”.

Chị đã lao cả xác và hồn vào Tình Yêu, một Tình Yêu đã hiến mình cho chị trước... “Quay nhìn lại, tôi thấy như Thiên Chúa luôn bám sát theo linh hồn tôi.” [1]

Êlisabét Chúa Ba Ngôi là vị ngôn sứ rao giảng sự hiện diện của Thiên Chúa. Cuộc sống của chị là một mẫu gương sống động: Chị cho chúng ta biết, đến lượt mình, chúng ta cũng có thể trở thành Bụi gai rực cháy cho Thiên Chúa tỏ mình [2]. Rồi từ Bụi gai, vang lên lời nhắn nhủ của chị: Thiên Chúa rất yêu bạn, Ngài ở trong bạn, Ngài chờ đợi bạn.

Dù lịch sử đời bạn có được thể hiện một cách nào khác đi nữa thì, xét cho cùng, cũng chẳng có gì quan trọng. Điều quan trọng chính là khám phá ra nguồn suối kín ẩn sẽ biến đổi khu vườn bạn.

Thiên Chúa muốn là nguồn suối và là người chăm sóc khu vườn của bạn.

MỤC LỤC

1. KHI THIÊN CHÚA PHỔ NHẠC

Thiên thần hay quỷ sứ
Một cơn đói khác
Vô Điều Kiện
Sống ở đây
Đem chiêm niệm vào đời
Chiều sâu và mặt nổi
Lý luận của trái tim

2. SA MẠC NỞ HOA

Bước đầu gay go
“Trong đức tin và mâu nhiệm...”
Niềm vui mền yêu
Hiền thê của Đức Kitô
Cầu nguyện trong lao tác
Ngây ngất vì vẻ đẹp của Thiên Chúa
Gần cận với người thê
Trở thành một nhân tính phụ trội cho Giêsu

3. PHÁT NGÔN VIÊN NHIỆT TÌNH CHO SỰ HIỆN DIỆN CỦA THIÊN CHÚA

Hương vị của nguồn suối
Nguồn Suối yêu thương bạn và kiếm tìm bạn
Làm sao để Nguồn Suối chảy tràn trề
Lòng bên lòng
Sức năng động của việc trở về với Thiên Chúa
Cả trong những lúc đau khổ

4. TÔI TIẾN VÀO SỰ SÁNG



1. KHI THIÊN CHÚA PHỔ NHẠC

Sáng 18-7-1880, trong doanh trại quân đội tại Avor gần Bourges, nỗi âu lo trùm lên căn nhà nhỏ, nơi Maria Rolland đang chờ sinh đứa con đầu lòng. Hai bác sĩ đã báo cho chồng chị biết rằng có lẽ không thể cứu mạng sống của đứa bé. Người ta chỉ còn biết cầu nguyện. Cha tuyên úy dâng thánh lễ theo ý họ xin.

Thế rồi, trái với những lời dự báo, một bé gái chào đã đời, “thật xinh và thật sống động”. Về sau mẹ của bé sẽ hãnh diện ghi lại như thế.

Bốn hôm sau, ngày 22, bé Maria Élisabét Joséphine được lãnh bí tích thánh tẩy trong nhà nguyện của doanh trại.

Bé chào đời ngày chúa nhật và được rửa tội vào lễ kính thánh nữ Maria Mađalêna, thường được đồng hoá với người phụ nữ chiêm niệm ở Bêtania! Đó là một sự trùng hợp mà sau này Élisabét coi là một điều quan trọng.

Thời gian qua, bé biểu lộ bản tính như hỏa sơn, dễ dàng bùng lên mãnh liệt. “*Nó đúng là tiểu yêu!*” Mẹ của bé nhận xét về nét tính nghịch đáng yêu của bé như thế khi bé mới được 21 tháng tuổi. Em Guite của bé cũng sẽ làm chứng: “*Chị rất linh hoạt, còn dễ giận nữa, giận thật tình, giận như quỷ!*”

Còn bé tí, Sabeth được bông đến nhà thờ dự nghi thức *chúc phúc cho trẻ em*. Người ta đã mượn con búp bê Jeannette của bé để làm Chúa Hải Đòng trong máng cỏ, mà không cho bé biết. Được mặc áo đẹp có gắn sao vàng lộng lẫy, búp bê Jeannette đẹp tuyệt vời và khó nhận ra nữa. Thế mà chính lúc cha xứ cất tiếng chúc lành từ trên giảng đài, Sabeth nhìn vào máng cỏ và, cặp mắt long lên, bé hét lên giận dữ: “*Ông cha xứ độc ác! Trả Jeannette lại cho bé!*”

Người ta phải bật cười mà đưa bé ra khỏi nhà thờ.

Có ai ngờ rằng em bé đã hét lên câu nói chống giáo sĩ ấy mà cuối đời lại có thể nói: “*Em đang đi vào ánh sáng, vào Tình yêu và Sự Sống*”.

Thiên thần hay quỷ sứ

Khi sinh Sabeth, ông Joseph Catez đã 48 tuổi. Xuất thân từ gia đình nông dân nghèo ở Aire-sur-la-Lys (Pas de Calais), ông nhập ngũ năm 21 tuổi và thăng dần tới đại úy.

Mẹ của Élisabét, Maria Rolland, con gái của một sĩ quan, khi sinh con cũng đã gần 34 tuổi. Maria chào đời ở Lunéville (Lorraine), sống một phần tuổi trẻ ở Aude, nơi mà sau này gia đình Catez thường về thăm. Miền này mang nhiều nét của vùng “Midi”, còn đọng lại trong tác phẩm của chị Élisabét Chúa Ba Ngôi: Mặt trời, ánh sáng, niềm vui, chân trời...



Mười tháng sau khi sinh Êlisabét, gia đình bé nhỏ này rời doanh trại Avor, chuyển đến Bourgogne. Họ ở đồn Auxonne mười tám tháng rồi về Dijon. Tại đây, ngày 20.2.1883, em gái của Êlisabét là Marguerite chào đời, cả nhà thường gọi em là “Guite”.

Sabeth đã sớm nếm mùi ly biệt. Bà ngoại chết từ khi em còn rất nhỏ. Sáu tuổi rưỡi, em mất ông ngoại Rolland. Ông đã tới sống với gia đình Catez cho nên thật gần gũi với Sabeth. Tám tháng sau, ba của em, ông đại úy kiêu hùng, đột quỵ do tai biến tim, đã chết trong vòng tay em.

Mẹ em nức nở: “Ba về Trời rồi...” Từ đó, trời trở thành cận kề và huyền bí hơn...

Rời lại đời nhà. Bây giờ bà Catez đến một căn hộ ở đường Prieur-de-la-Côte-d’Or. Từ căn phòng của em ở tầng hai, Sabeth trông thấy, rất gần, một tòa nhà to lớn với tháp chuông nhọn vươn cao: Đó là Đan-viện Cát Minh Dijon, nơi một ngày kia em sẽ sống.

Bà Catez linh cảm thấy cô con gái nhỏ đầu lòng có tài âm nhạc, cho nên khi em lên 8, bà xin cho em vào học trường nhạc. Từ đó, Êlisabét đã dành rất nhiều thời giờ cho chiếc dương cầm. Em không thường xuyên đến lớp, nhưng được kèm cho học phổ thông và văn chương ngay tại nhà. Tuy nhiên, học kiểu đó chẳng đi đến đâu, cho nên những trang thần bí sau này của bé đầy lỗi chính tả.



Thế là sau cái chết của ba, cuộc sống rồi cũng dần dần trở lại. Cả những cơn giận nữa! Đôi khi Sabeth giận dữ kinh khủng đến nỗi, Guite kể lại, “*người ta phải dọa tổng chị vào Bon Pasteur (một trại cải huấn ở ngay gần nhà) và đã sắp sẵn cả một gói đồ cho chị đi!*” Cứ đà ấy, Êlisabét sẽ trở thành ương ngạnh và độc đoán biết bao! Về sau chị sẽ nói về cái “tính khí dễ sợ” ấy của chị[3].

Đấy, đâu phải là một vị thánh khờ! Thế nhưng trong tâm hồn dễ mến và trung thực ấy còn bao đức tính cao đẹp! Và tự bản chất, nó muốn đẩy mọi sự đến tận cùng.

Điều đó giúp ta hiểu rõ ước vọng của em hơn. Ở gia đình, đến nhà thờ, khi học giáo lý, người ta nói với em về Thiên Chúa. Từ cõi lòng em đầy bấn loạn và thẳng thắn, em sẽ đáp lại nhanh nhẩu và sâu sắc lạ lùng. “*Con đã rất yêu thích cầu nguyện, và đã yêu mến Thiên Chúa biết bao, ngay cả trước khi con được rước lễ lần đầu. Thế nên con không thể hiểu làm sao người ta có thể trao trái tim mình cho một ai khác không phải là Thiên Chúa; do vậy từ đó, con đã quyết chỉ yêu mến Chúa và chỉ sống cho Ngài.*” Lúc ấy em chưa được mười tuổi.

Êlisabét cố gắng sống cho phù hợp với những điều quyết hứa trong lời kinh thiếu nhi em thường đọc, tập biện hộ cho người bên cạnh khi họ chống lại những thay đổi thất thường và giận dữ khủng khiếp của em, tập quên mình để làm vui lòng kẻ khác và làm vui lòng Chúa Giêsu, Đấng thấy hết mọi sự...

Em cố gắng trông thấy, thế nhưng kết quả chẳng có gì chắc chắn! Năng lực phi thường của em thường vượt ra qua những nẻo đường không kiểm soát được. Một ngày nọ, trong giờ giáo lý chuẩn bị rước lễ lần đầu, cha Sauvageot buộc lòng phải bắt em quỳ gối giữa các trẻ khác! Quan sát kỹ đứa bé, cha không thể tưởng tượng được làm sao cô bé gái lúc nào cũng rung động hết mình như thế sẽ có thể bằng lòng với một cuộc sống tầm thường. Cha bảo: “*Với một bản chất như thế, Êlisabét Catez, hoặc sẽ là thiên thần hoặc sẽ là ác quỷ*”.

Thiên thần, quỷ sứ, tiểu yêu hay chân phước?...



Một con đôi khác

Ngày 19-4-1891. Rước lễ lần đầu. Cô bé 11 tuổi, lần đầu tiên được đón nhận Minh Thánh Đức Kitô! Thật là những giây phút không sao quên nổi... Em nhận ra mình được Thiên Chúa viếng thăm và em đón tiếp Ngài! Em thấy mình được yêu, và em yêu mến Ngài! Được yêu và Hiến thân, hai điều ấy chỉ là một! Về sau, Êlisabét sẽ nói: “*Trong ngày trọng đại này, Chúa và con đã tự hiến trọn vẹn cho nhau*” [4].

Không một ca khúc hay một bản đại phong cầm nào sánh được với bài ca đang vang lên trong trái tim cô bé dương cầm... Nước mắt vui mừng giàn giụa trên khuôn mặt em. Chiếc áo đầm trắng đẹp với những quà tặng đang chờ em, những lời chúc mừng đầy xúc động và bữa tiệc... tất cả trở thành tương đối biết bao! Khi các em vừa được rước lễ bước ra khỏi nhà thờ Thánh Michel, Sabeth tâm sự với cô bạn nhỏ Maria-Louise Hallo: “*Mình không đôi, Giêsu đã nuôi mình rồi*”. Bánh từ trời đã khơi dậy và làm no

thỏa một con đôi khác.

Người ta còn giữ được mười hai tấm ảnh chụp trước ngày Sabeth rước lễ lần đầu. Điều khiến mọi người chú ý hơn cả chính là cái nhìn. Đôi mắt đen, sắc sảo, mở to, nhìn thẳng vào thực tại, như tấm gương linh hồn phản chiếu một tính khí sống động và nồng nhiệt. Một tấm hình chụp Sabeth mặc áo đầm trắng ngày rước lễ, chiếc áo mà sau đó em sẽ mặc để lãnh bí tích Thêm Sức, ngày 8.6.1891, tại nhà thờ Đức Bà. Niềm hạnh phúc rạng rỡ trên khuôn mặt em. Trước kia, đôi môi em đã không dễ nở nụ cười, nhưng giờ đây miệng em hé mở, như sẵn sàng thổ lộ những điều bí ẩn thâm sâu của cõi lòng. Đây là lần đầu tiên em có cái nhìn hướng về xa xăm, nếu không nói là vô tận, như chăm chú nhìn một tương lai đầy hứa hẹn.

Rồi tháng năm trôi qua, với nhiệt tình, Sabeth đã làm chủ được thuật chơi dương cầm. Nhờ biết lắng nghe thầy cô, tài năng của em ngày càng phát triển. Em tỏ ra là một người bạn trung tín, được tất cả các bạn thương yêu. Em có tài lãnh đạo và khiến cho tự nhiên được cả nhóm vây quanh. Em tổ chức các trò chơi, em điều động các buổi khiêu vũ, em làm cho cả nhà vui khi em chơi dương cầm... và em cần môi để không nói một lời mỗi khi có điều không vừa ý. Từ khi rước lễ lần đầu, em đã thay đổi nhiều về thái độ này.

Nhưng điều cốt yếu thì chưa ai thấy. Ngoại trừ đôi khi em đã tỏ ra rất vui nếu có thể nán lại thêm ít phút trong nhà thờ, trước Minh Thánh Chúa. Rồi những dòng lệ tuôn rơi sau khi rước lễ. Và cũng phải nói đến một ý chí mãnh liệt đòi bắt người khác cũng phải muốn như em muốn.

Ngày 25-7-1893, cố gắng học nhạc của Êlisabét đã được khen thưởng. Em đoạt **giải nhất dương cầm** khi mới 13 tuổi. Nhiều lần em tham dự các buổi hòa tấu trong thành phố do Nhạc viện tổ chức. Các nhà báo trong vùng nhìn thấy nơi em một tương lai đầy hứa hẹn.

Tuy nhiên, em đã không ám chỉ chút gì về tài năng âm nhạc ấy khi phác họa “*bức chân dung thể lý và tinh thần*” của mình trong những hàng dễ thương sau đây:

“*Nói về luân lý đạo đức, em nghĩ mình cũng khá. Em vui vẻ và phải thú nhận rằng em cũng hơi liều lĩnh. Em có lòng tốt. Tính em hay làm đáng. Người ta nói ‘phải làm đáng một chút’. Em không làm*

biếng. Em biết rằng nhờ làm việc mà người ta hạnh phúc. Em không phải là một mẫu mực về kiên nhẫn nhưng thường thì em biết nén lòng. Em không có thù oán”.

Vô Điều Kiện

Mùa Xuân 1894. Cuộc phiêu lưu tinh thần không dừng chân. Cô bé nghệ sĩ được ngưỡng mộ sắp mười bốn tuổi. Người tình và người vợ đang nhẹ nhàng thức dậy trong cô.

Tình yêu nào sẽ chiếm được nguồn suối quảng đại đang dâng trào trong tim cô? Cô đã bao lần đến với phép Thánh Thể và nhận ra Thiên Chúa hiện ở đó và Ngài êm dịu biết bao, cho nên đối với cô đó không còn là vấn đề cần giải quyết nữa. Bởi lẽ cô đã thoáng thấy những Giá trị sâu thẳm nhất và vững bền nhất, cho nên những ước vọng của cô đều hướng về Đấng mà sau này cô sẽ nói: “*Có một Đấng... là TÌNH YẾU...*” [5].

Tuy nhiên, còn phải chờ đến giờ phút được ân sủng can thiệp, cô mới có thể xác quyết rõ ràng mãi mãi mình sẽ thuộc trọn về Chúa Giêsu vô điều kiện, như món quà đẹp nhất cô có thể dâng cho Ngài.

Giờ phút ấy là một buổi sáng, vào lúc kết lễ. Cô kể lại:

“Vào lúc sắp được 14 tuổi, thì một hôm, đang khi cảm ơn sau rước lễ, em cảm thấy bị thôi thúc không cưỡng nổi là phải chọn Ngài làm phu quân duy nhất, và không ngần ngại, em giao kết với Ngài bằng lời khấn khiết tịnh. Cả Chúa và em đã không nói gì, nhưng cả hai yêu mến nhau và tự hiến cho nhau mãnh liệt đến độ quyết định thuộc trọn về Ngài đã trở nên hoàn toàn dứt khoát trong em”.

Lời tự thú của cô vừa súc tích vừa đầy cá tính:

“Cả hai yêu mến nhau thật mãnh liệt”: Quả là một sự hiệp nhất trinh khiết giữa Con Thiên Chúa với cô bé được Ngài chọn sẵn. Chìm ngập trong sự hiện diện thực của Chúa Giêsu và được mời gọi mãnh liệt do sự kiện Ngài tự hiến mình trong Thánh Thể để kéo dài hy lễ thập giá trải trong thời gian, Êlisabét đã đáp lại bằng tất cả năng lực của bản thân mình (*“em cảm thấy bị thôi thúc”*), không chút tự vệ (*“không cưỡng nổi”*), dạt dào không tả được (*“Cả Chúa và em đã không nói gì với nhau”*) hiến cả cuộc sống cho Đức Giêsu (*“em kết giao”*) bằng một lời hứa hy sinh tuyệt đối (*“lời khấn khiết tịnh”*), là dâng hiến chính mình cho riêng Chúa (*“Giêsu phu quân Duy Nhất”*) tất cả (*“thuộc trọn về Ngài”*) không thể hồi lại (*“dứt khoát”*) và có hiệu lực ngay (*“không ngần ngại”*).

GIÊSU, Tình Yêu duy nhất của cô! Hôn ước đã ký rồi! Tuy nhiên đó cũng là cả một tương lai còn phải được định hình cách cụ thể, như con sông cần có lòng sông. Thế rồi mấy tuần sau, lại cũng một buổi sáng vào lúc cuối thánh lễ, như một lời Chúa nhắn gửi riêng, cô thấy một lựa chọn đã vượt lên đề từ đây kết tinh những khát vọng và ước mơ của cô: *“Dường như có ai đã đọc lên trong hồn tôi hai tiếng CÁT MINH”*.

Rồi đến hè 1894. Ba mẹ con nhà Catez đi Carlipa, một làng nhỏ ở Aude với 486 cư dân. Tại đó có hai người chị họ độc thân của bà Cartez, mà Êlisabét vẫn kính cần gọi là các Dì của cháu. Dì Mathilde hơi nặng tai, còn dì Francine không còn thấy rõ. Mai đây, khi đã vào Dòng Cát Minh, Êlisabét sẽ nhắc lại thị trấn nhỏ này, nơi mà nếu trời trong sáng, có thể nhìn thấy dãy núi Pyrénées hùng tráng: *“Dì còn nhớ những ngày chúng ta đi dạo chơi trên thung lũng Serre vào buổi tối dưới ánh trăng thanh trong hồi chuông ngân nga không? Ô, đẹp biết bao, phải không dì? Cái thung lũng chìm trong ánh sao ấy, cái bao la ấy, cái vô tận ấy, tất cả đều nói với con về Thiên Chúa...”* [6].

Ở Carlipa, Sabeth bắt đầu làm thơ. Tuy về mặt văn chương, những vần thơ ấy không đáng giá gì lắm nhưng chúng thực sự dệt thành một nhật ký tâm tình, biểu lộ tâm hồn nồng nhiệt của Êlisabét Catez. Lúc đó cô chưa thể nói chuyện tương lai với người mẹ. Bà mẹ rất sùng kính thánh nữ Têrêxa Avila, nhưng lại sợ như sợ dịch hạch nếu có lúc nào con bà đi theo làm môn đệ vị đan nữ Cát Minh Tây Ban Nha ấy. Sabeth đành mượn bút để thổ lộ những khát vọng của mình, hoặc để đúc kết những quyết tâm bằng một ngôn ngữ không thể nào thỏa đáng với những chiều sâu đang cuốn hút cô. Vì Chúa Giêsu đã làm cô mê mết!

*Giêsu, em quá yêu rồi,
Cho em sớm kết bạn đời với Anh.
Cùng Anh, em muốn hy sinh,
Em mong được chết để mình gặp nhau[7].*

Ôi! Cô bé tình nhân, đã “*quá yêu*” Đấng “*đã không nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng Thiên Chúa*”[8] như thánh Phaolô nói. Cô đã quá yêu Đấng cô thường đưa đôi mắt to hướng tìm trên thập giá... Từ đó, cô hết lòng khao khát trở nên hiền thê của Ngài trong đan viện Cát Minh, “*sớm*”, bởi vì tự bản chất chẳng bao giờ Êlisabét muốn chần chừ. Cô đã sẵn lòng biết bao! “*Em muốn hy sinh...*” Đối với cô có nghĩa là, bằng mọi giá, cô muốn dâng hiến đáp ứng tất cả những gì mà lòng trung thành với Chúa Giêsu đòi hỏi! “*Cùng Anh*”: nghĩa là sống cho những mục tiêu Ngài đã sống, nhưng không lẻ loi đơn độc, mắt dán chặt vào Giêsu và được sức Ngài nâng đỡ... “*Em mong được chết để mình gặp nhau*”, bởi lẽ chỉ khi nào lên trời mới được kết hiệp với Ngài trọn vẹn. Thật logic, cô tin thế nào thì sống thế ấy!

Hẳn rằng nơi Êlisabét, mà những dấu hiệu ban đầu sẽ không bao giờ sai, Mẹ thánh Têrêxa Avila đã nhận ra một người con thật vừa ý Mẹ!

Sống ở đây

Tuổi thanh xuân của cô tiếp tục triển nở. Những giờ học dương cầm chuyên cần hoặc sáng chói...; những bài học cuối cùng ở Nhạc viện và ở nhà cô giáo, những buổi họp mặt vui nhộn với các bạn trẻ, những công việc làm trong gia đình, cùng với Giêsu, tất cả đang sống trong lòng và trong tư tưởng của cô.

Hằng năm, những ngày nghỉ hè làm cô say mê! Năm 1895, cả một chuyến đi chơi xa ở miền Jura, “*tất cả chúng tôi đều có đôi chân tuyệt hảo, nên hai mươi cây số không làm chùn bước*”. Năm 1896, cô được chiêm ngắm Địa Trung Hải, nơi mà cô “*thèm hạnh phúc của những người tắm biển*”, và “*ca tụng những món ăn tuyệt vời của miền Nam*” và khám phá ở Limoux một chiếc dương cầm làm cô thích thú: “*Chiếc đàn có những âm vang tuyệt vời khiến tôi đã phải dành cho nó biết bao nhiêu giờ*”.

Năm 1897, cô được trải qua ở Lunéville “*một trong những cuộc sống thú vị nhất*”, miệt mài với “*nhiều buổi chơi quần vợt*”. Những ngày sống ở Tarbes, năm 1898, là “*một chuỗi những thú vui: những sáng khiêu vũ, những sáng hòa nhạc, những buổi đi dạo đồng quê tiếp nối nhau.*” Họ cũng thường đến miền Pyrénées: “*Chúng tôi đã sống những phút xuất thần thĩnh lặng trước những dãy núi xinh đẹp, những dãy núi khiến tôi thích điên lên và không khi nào muốn rời bước nữa*”.

Sabeth sống chân thành và tích cực. Cô biết vui hưởng tất cả những gì cuộc sống hiến tặng cho cô. Cái gì tốt là tốt! Cái gì xấu thì phải tránh! Cô dễ tỏ ra nồng nhiệt và nhìn nhận giá trị riêng của mọi sự: biển cả và núi đồi, mặt trời và những thác nước, những cuộc gặp gỡ và thú vui của nó, âm nhạc và

khiêu vũ, tình bạn, ôi biết bao nhiêu chuyện! Cô thích bầu khí nhiệt tình, cử chỉ quảng đại, những chân trời hùng vĩ.

Đồng thời cô cũng biết vượt lên, biết không để mình vương bận, biết tương đối hóa, nhờ một mối tương giao: “*Mọi sự đều nói với tôi về Thiên Chúa...*” Cô nghe mọi thụ tạo ca ngợi nguồn cội của chúng, cô nhận ra một Khuôn Mặt và thậm gọi Tên Đấng đáng chúc tụng.

Thật đáng kinh ngạc, cái khôn ngoan ấy mà lại có nơi một thụ tạo còn trẻ đến thế! Một thụ tạo biết nhìn mọi sự dưới ánh sáng của Thiên Chúa và vô cùng hân hoan vì sự Hiện Hữu và Hiện Diện của Ngài mà nó muốn đáp lại bằng một trong những câu trả lời cao cả nhất, tuyệt đối nhất, “*đến chết được.*”[9]

Cô gái đoạt giải nhất đã tự nguyện nghe theo tiếng lòng và đôi tiếng đàn dương cầm lấy sự thinh lặng trong đan viện Cát Minh, nơi mà cô sẽ hòa tấu cho Thiên Chúa trên những phím đàn của sự toàn hiến, trong sự nghèo khó và liên li cầu nguyện, giữa những chị em phụ nữ đã lao mình một cách tương tự vào một cuộc phiêu lưu thiêng thánh, suốt cả cuộc đời, dõi theo bước chân Đức Kitô, Đấng hằng say đắm Cha mình và đang cầu nguyện cho thế giới.

Muốn vậy, cô phải trả cái giá của kiên nhẫn và kiên nhẫn thật nhiều... Sự chờ đợi kéo dài suốt những năm 16 rồi 17 tuổi và lắm lúc cô phải thú nhận rằng mình mất kiên nhẫn. Tự trong lòng, cô chạy trốn vào một sự mơ mộng nhớ nhung cái quê hương là đan viện Cát Minh, thật gần mà cũng thật xa, nơi mà mai ngày cô sẽ sống cái lý tưởng cao cả của cô.

Sự chờ đợi cũng thanh luyện cô. Cô đã chẳng xin được chịu đau khổ vì Chúa Giêsu đó sao? Cô đã chẳng quả quyết rằng mình “*sung sướng và hãnh diện được chia sẻ*” sự đau khổ của Đức Kitô đó sao?[10] Chia sẻ cũng đồng nghĩa với yêu. Dần dần cô hiểu rằng lời khẩn cầu tha thiết của cô đang được thực hiện.

Mẹ cô vẫn nhất quyết ngăn cản cô vào dòng Cát Minh. Gay go nhất là tình trạng yếu sức khỏe của bà Catez, nó có thể buộc cô con gái lớn của bà phải ở nhà chăm sóc mẹ.

Êlisabét đã chấp nhận! Cô chấp nhận tất cả những gì Thiên Chúa muốn... Ở tuổi 17, 18, cô hiểu hơn rằng tình yêu đích thật dành cho Thiên Chúa cốt ở chỗ thực hiện trọn vẹn điều Chúa đang muốn trong giây phút hiện tại, mà cụ thể ở đây và lúc này là có thể cô phải sống ở giữa thế gian suốt đời cô! Cô phó thác tất cả trong đôi tay của Đức Giêsu mà cô yêu mến, và trong tay Đức Maria, Đấng sẽ gìn giữ ước muốn của cô trong lòng Ngài.

Việc dâng hiến chính mình vô điều kiện để làm vui lòng Đức Giêsu đã đưa cô tiến sâu vào đời sống kết hiệp với Thiên Chúa. Cô đã hiểu và cô đã tự hiến: đó là lời kinh của cô vào dịp lễ Chúa Thánh Thần năm 1898:

*Lạy Chúa Thánh Thần, Nhân lành, Tuyệt mỹ!
Ôi Đấng con thờ lạy, ôi Đấng con mến yêu
Xin lấy những ngọn lửa thiêng của Ngài mà thiêu đốt
Thân xác, trái tim và mảnh hồn này,
Người bạn đời này của Ba Ngôi Thiên Chúa
Chỉ khát khao thánh ý Ngài.[11]*

Đối với thiếu nữ 18, 19 tuổi này, cầu nguyện đã trở nên một niềm vui thầm lặng và sự hô hấp thâm sâu: “*Ai có thể nói được hương vị dịu êm của những lần lòng bên lòng này, lúc mà người ta không còn*

nghe mình đang ở trần gian, lúc mà người ta chỉ còn thấy Thiên Chúa, chỉ còn nghe Thiên Chúa! Vị Thiên Chúa đang ngỏ lời với linh hồn, vị Thiên Chúa đang nói với nó những điều thật êm ái, vị Thiên Chúa đang xin linh hồn chịu đau khổ”[12] “Chúa là Đấng đã chiếm trọn lòng con, là Đấng sống mãi trong lòng con và biến lòng con thành nơi ở của Chúa. Chúa là Đấng con cảm nghiệm, là Đấng con đang trông thấy với đôi mắt linh hồn tận đáy lòng nghèo khó của con”[13].

Trọn bản thân Êlisabét là một lời đáp trả: “Con đã hiến trao Ngài tim con, một trái tim chỉ biết nghĩ đến Ngài, chỉ biết sống cho Ngài, một trái tim yêu mến Ngài đến chết được”[14]. “Con yêu Chúa biết bao, trái tim con bùng cháy lửa yêu Ngài đến nỗi con không thể nào sống yên hàn hạnh phúc khi mà ngài, Đức Tình Quân yêu dấu của lòng con, đang đau khổ”[15]. Đức Giêsu chết cho mọi người. Êlisabét cảm thấy khắp nơi người ta hững hờ với Chúa biết bao! Cho nên cô sẽ yêu Chúa gấp đôi, sẽ yêu Chúa thay cho tất cả! “Ước gì đời con là một lời cầu nguyện liên li, một tác động yêu thương kéo dài”[16].

Đem chiêm niệm vào đời

Thời gian chờ đợi này đã là một hồng ân vô giá cho sứ điệp ngôn sứ của Êlisabét Chúa Ba Ngôi. Cô đã học để chiêm niệm cách tro trụi, một sự chiêm niệm bị lột hết những gì nếp sống đan viện đã điếm tô cho nó, để sống cái cốt lõi của đời kitô-hữu, như một giáo dân giữa lòng đời, nơi không có sự yên tĩnh, không có bầu khí đan tu và không có áo dòng. Cô nội tâm hóa đan viện của cô thành cái “*tu phòng của tâm hồn*”[17] “*sự cô tịch của cõi lòng*”[18]. Đúng như điều Chúa Giêsu đã mong ước cho các tông đồ Ngài [19], cô sống “*trong thế gian mà không thuộc về thế gian*”[20].

Đôi với cô, trên nguyên tắc, vấn đề nơi chiêm niệm được giải quyết: “*Ngay giữa đời, ta vẫn có thể nghe Chúa trong cái thinh lặng của một cõi lòng chỉ muốn thuộc về Chúa*”[21], chính cái thinh lặng nội tâm ấy là yếu tố quyết định cho cầu nguyện. Trong nhà “*Bethania nhỏ bé*” của lòng cô [22], cô sẽ ngồi dưới chân Thầy như Maria mà lắng nghe lời Ngài [23], và như chị Martha, cô sẽ vội vàng thực hiện tất cả những gì cuộc sống cụ thể đòi hỏi.



Vì đã sống cầu nguyện chiêm niệm giữa lòng đời trước rồi, cho nên khi trở thành đan nữ Cát Minh, Êlisabét Chúa Ba Ngôi có thể thuyết phục bạn hữu mình (chiếm 2/3 số thư) cách rất hữu hiệu, để họ cũng tìm kiếm vị Thiên Chúa luôn hiện diện trong đền thờ tâm hồn của mỗi người. Êlisabét bảo đảm với một chị bạn: “*Đây chính là phần tốt hơn (của việc chiêm niệm) được Thiên Chúa ban cho mọi tâm hồn đã được rửa tội. Ngài ban nó cho bạn giữa những âu lo và bận tâm của một người mẹ như bạn*”[24]. Cũng cho người bạn ấy, cô viết: “*Chúng ta mang thiên đàng trong mình. Tôi cho là mình đã tìm thấy được Thiên đàng ở trần gian, bởi vì Thiên đàng tức là Chúa, mà Chúa lại ở trong linh hồn tôi. Ngày tôi hiểu ra điều đó, mọi sự đã bừng sáng lên trong tôi và tôi muốn rì tai điều bí mật ấy cho những người tôi yêu mến, để cả họ nữa, họ cũng được liên kết với Chúa trong mọi sự.*”[25]

Chúng tôi trích dẫn trước ở đây một số đoạn mà sau này, khi đã vào Dòng Cát Minh, cô mới viết. Thiết tưởng không có gì quá đáng, bởi lẽ “*cái ngày mà mọi sự nên rạng rỡ*” ấy hằng được cô cảm nghiệm từ lâu trước khi vào Dòng, khi mà người giáo dân trẻ này còn đang sống giữa đời với những

yêu sách của đời: khiêu vũ, du lịch, chơi đàn, chu toàn các công việc tầm thường hằng ngày, sống tại một căn hộ bình thường giữa phố như bao người khác.

Trở lại với tháng 3-1899. Một “tuần đại phúc” diễn ra trong khắp các nhà thờ ở Dijon. Sabeth vì nhiệt thành đã sốt sắng gia tăng hy sinh và cầu nguyện, vì nhịp tim cô đập dồn dập. *“Tuần đại phúc sắp đến, tôi cầu nguyện gấp đôi để tuần lễ này đạt nhiều kết quả và cách riêng để xin ơn hoán cải cho một người mà tôi hết sức muốn dẫn đến với Chúa... Ý tưởng này theo tôi ngày đêm... Tôi không biết nói gì nữa để đánh động lòng Chúa”*[26].

Nhưng rồi ngày 26. 3.1899 lại có một cuộc hoán cải khác thật lạ lùng! Bà Catez, vừa khỏe hơn một chút, sau cùng đã chấp thuận cho con gái bà được vào dòng Cát Minh. Mà điều đó hoàn toàn do chính sáng kiến của bà! Chỉ có điều là phải đợi khi nào Êlisabét được 21 tuổi... Còn chừng 850 ngày nữa, chẳng là bao! Việc chuẩn bị được thực hiện khẩn trương hơn bao giờ.

Lại một cú bất ngờ! Năm ngày sau, người mẹ đề nghị với cô - hãy nghe Êlisabét kể lại [27] - *“cả một đám cưới cho tôi, một bữa liên hoan cực kỳ vui mà tôi sẽ không bao giờ gặp lại...”* Một mình trong phòng riêng, trong ngày Thứ Sáu thánh ấy, cô quỳ gối trước ảnh Chúa chịu tử nạn và cầu nguyện:

*Lạy Chúa yêu dấu, dưới chân Thập Tự Ngài,
Ôi Giêsu, ôi Tình Yêu chịu đóng đinh của con,
Con đến để xin Ngài một lần nữa
Hãy chiếm lấy tim con
Và đừng bao giờ trả lại.*

Chiều sâu và mặt nổi

Sự triển nở nội tâm hiếm có nơi người Kitô-hữu trẻ này có thể được giải thích bằng ba nhân tố nổi kết nhau:

1. Tự bẩm sinh chị được ban một trái tim nhạy cảm mà lại can trường, đam mê mà lại tỉnh táo, yêu đương mà lại trong sáng, được dọn sẵn để tiến xa trên những nẻo đường yêu mến: *“Chúa đã cho tôi một trái tim mềm mại, rất trung thành, và khi yêu thì yêu mãnh liệt”*[28]. Một trái tim thanh cao và lý tưởng, phản ứng tích cực trước bất cứ điều gì là công chính, đẹp đẽ và cao cả.
2. Tiếp đến phải nói rằng trong cuộc đời Êlisabét, Thiên Chúa đã hành động một cách đặc biệt, không chối cãi được, để ban cho chị thật dồi dào ân sủng. Qua chị, Thiên Chúa muốn ngỏ lời với thế giới. Chính sự tỏa sáng sứ điệp của chị đã và đang chứng minh điều đó. *“Sứ điệp của chị hiện nay đang lan rộng với một sức mạnh ngôn sứ”*, đó là lời Đức Gioan-Phaolô nói trong dịp phong chân phước cho chị.
3. Êlisabét trung tín một cách khác thường với điều đã nhận. Chị vận dụng tất cả nghị lực để bảo vệ ơn Chúa đã ban và loại trừ tất cả những gì có thể ngăn cản tình yêu chị triển nở. Ngày 26.3.1899, khi được mẹ đồng ý cho vào Dòng Cát Minh, chị đã viết: *“Ôi Chúa, Chúa có thể thay thế hết mọi sự trong lòng con, thì xin hãy phá vỡ, đốt cháy, nhổ sạch tất cả những gì không đẹp lòng Chúa nơi con”*[29]

Chị sẽ đau khổ, nhưng không gì có thể chặn đứng cuộc săn tìm Thiên Chúa cách nhiệt thành của tuổi thanh xuân nơi chị. Không bao giờ thỏa hiệp! Toàn diện, hết mình, liên li, là ba nét đặc trưng nơi việc hiến mình của chị, suốt cả một đời.

Tuy thế, trong tương quan với tha nhân, chị không hề cứng cõi. Ánh mắt nội tâm của chị, ngày càng lệ thuộc sự hiện diện của Thiên Chúa trong chị, không hề mất một chút dịu dàng và nhạy cảm nào mỗi khi bắt gặp ánh mắt người lân cận trong cuộc sống cụ thể. Chị vẫn là một người của họ. Một cô bạn của chị kể lại: *“Rất sống động, với nét duyên dáng tự nhiên, không có dấu gì gọi là khắc khổ, chị đã hằng say nhập cuộc vào trò chơi hợp với tuổi trẻ chúng tôi”*. Thế nhưng Sabeth lại ghi trong nhật ký: *“Với ơn Chúa, tôi muốn đi đến chỗ triệt để hy sinh từ trong nội tâm... Ít ra là mỗi giây phút trong ngày tôi đều có thể bỏ ý riêng”*[30].

Chị thường dự các buổi dạ vũ trong đám các gia đình quân nhân và trường giả. Ở đó, chị quen biết nhiều thanh niên. Thế nhưng, ngay giữa những cuộc chuyện trò thân hữu và những vũ điệu vui tươi, chị vẫn luôn *“cảnh giác, vì lòng mình...”* Những bạn trẻ sành tâm lý khéo léo với nhau: *“Cô này không thuộc về chúng ta, các bạn cứ xem ánh mắt ấy thì biết!”* Một cô bạn của chị đã tìm cách diễn tả thật chính xác: *“Một ánh mắt trong sáng, đầy vẻ Thiên Đàng”*. Chị viết trước khi khiêu vũ: *“Tôi xin với Chúa đang ở trong tôi, để khi đến gần vị hôn thê nhỏ bé của Chúa, họ sẽ cảm thấy Chúa và nghĩ đến Ngài”*[31].

Vừa chìm đắm giữa đời vừa vượt lên trên, Êlisabét muốn rằng đó sẽ là nơi cho Trời chạm đến đất nhiều hơn. Đó chính là cách làm chứng riêng của chị. Đó cũng là cách để chia sẻ ánh Mặt Trời trong ta. Chị đã nói lên điều lòng chị đầy ứ. Chị đã sống trước điều mà sau này chị sẽ gọi là *“trở nên cho Đức Kitô một nhân tính phụ trội”*, hoặc trở nên *“một bí tích”* phản ánh Đức Kitô. Qua một lời viết ít lâu trước khi vào Dòng, chị đã để lộ cho thấy nỗi ước mơ thầm kín muốn chinh phục người khác cho Đức Kitô: *“Tôi gửi bạn tấm hình của tôi, khi chụp hình này tôi đang nghĩ đến Đức Kitô, cho nên bạn giữ hình này là đang mang Chúa đấy!”*[32].

Đã có lần, lâu lắm rồi, khi ngang qua nhà hát ở Dijon, người nghệ sĩ trẻ đã tuyên bố muốn làm diễn viên hề trong nhà hát đó *“ít ra có một tâm hồn yêu Chúa”*. Ít lâu trước khi chết, khi Guite em chị muốn dự dạ hội, chị cũng khuyến khích em bằng động lực ấy và thêm: *“và rồi em phải thật xinh đấy nhé!”*

Lý luận của trái tim

Mùa hè 1900. Kỳ nghỉ cuối cùng. Một cuộc du lịch xuyên qua nước Pháp, và đến xem cuộc Triển lãm Toàn cầu tại Paris. Ở Carlipa, thấy chị diện những chiếc sơ mi đẹp và kết tóc thật xinh, mấy bà dì đạo đức nói kháy chị: *“Với một đàn nữ Cát Minh tương lai, chúng tôi nghĩ là cháu nên mặc đơn sơ hơn”*. Sabeth mỉm cười đáp lại: *“Trước khi vào Dòng Cát Minh, thánh Têrêxa Avila cũng làm thế và ngài muốn cháu cũng bắt chước ngài trong mọi sự!”* Thế nhưng khi một linh mục lưu ý chị rằng: *“Luật Dòng Cát Minh quá khắt khe có thể hại cho sức khỏe”*, các bà dì lại được nghe câu trả lời: *“Vâng, rồi người ta chết...”*

Trước khi vào Dòng Cát Minh, chị đã phục vụ đặc lực ở giáo xứ: Dạy giáo lý, hát lễ, thăm bệnh nhân. Bảo trợ cho con em các công nhân ở một xưởng làm thuốc lá, chị đã sáng chế cho nhóm một tước hiệu hết sức độc đáo trong lịch sử lòng tôn sùng Đức Mẹ: *“Notre Dame du Tabac: Đức Mẹ Thuốc Lá”!*

Vào những tháng cuối cùng ở nhà với mẹ và em Guite, ôi buồn não nuột: *“Ôi thương thay cho những người thân yêu của tôi, tôi đang đóng đinh họ...”*[33] Chị hiểu rằng đời Kitô-hữu chỉ có một ơn gọi duy nhất là yêu Chúa Kitô và yêu người bên cạnh, và rằng ơn gọi tu trì chỉ là một nét riêng trong ơn gọi phổ quát ấy. Thế nhưng phần chị, chị cảm thấy Chúa Giêsu mời gọi chị, Ngài gọi đích danh chị, khẩn khoản, không ai thay thế được, Ngài gọi chị theo Ngài thật gần. Chị cảm thấy mình được Thiên

Chúa cuốn hút, để thuộc về Thiên Chúa. Chị không thể làm cách nào khác hơn vào Dòng đúng ngày Chúa muốn chị vào.

Chị không nhằm về những viễn cảnh hạnh phúc. *“Sự hiện diện của Thiên Chúa thật nhân lành biết bao! Tôi thích tìm gặp Ngài trong sâu thẳm, trong Bầu trời của hồn tôi, bởi vì không bao giờ Ngài rời xa tôi... Tôi còn phải nói cho bạn biết tên gọi của tôi trong Dòng Cát Minh: ‘Élisabét Chúa Ba Ngôi’. Tôi cho rằng cái tên này nói lên một ơn gọi đặc biệt. Tên đẹp lắm phải không? Tôi thích mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi lắm, đó là một vực thẳm mà tôi mất hút vào trong”*[34].

Élisabét bước vào tuổi 21... Nếu cho đến lúc này chị đã tương đối hóa ơn gọi tu trì của mình để dành ưu tiên cho ơn gọi Kitô-hữu thì từ đây hai ơn gọi giao nhau và chị sẽ sống sự dân thân của mình với một nhận thức hiếm có về Đấng Tuyệt Đối.

Ngày 02.8.1901: *“Tôi lao mình vào vòng tay Chúa như một trẻ thơ”*[35]. Chị quì trước chân dung người cha quá cố rồi từ giã gia đình, rời xa mãi mãi.

Sau thánh lễ ở đan viện Cát Minh, chị lau nước mắt cho mẹ và em Guite, rồi vượt qua ngưỡng cửa đan viện. Chỉ một bước ngắn. Thế nhưng tiếng lòng của chị đòi phải thế.

Chị đến đây để nói với Thiên Chúa về những người chị để lại giữa bao lo lắng vật chất hằng ngày và giữa cuộc chiến chống lại sự dữ.

Chị vào đây để nói với Thiên Chúa rằng suốt đời chị chỉ thấy Ngài là duy nhất...

2. SA MẠC NỖ HOA



Người thiếu nữ mà giờ đây mang tên là Élisabét Chúa Ba Ngôi, không thể tin vào mắt mình. Tất cả những giấc mộng lớn của chị đã được hiện thực trong mái nhà này.

Một cuộc sống cầu nguyện liên li. Một ốc đảo thanh lặng. Một bầu khí thanh bạch và hy sinh. Một cộng đoàn hiệp nhất, sốt sắng, hạnh phúc, đã niềm nở đón nhận chị. Một làn gió tông đồ. Và, trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu *“ở thật gần, cùng chung một nhà”*[36].

Chị sắp *“hiến mình mà không đòi lại”*[37] Chị say sưa viết: *“Tôi không thể tìm ra được lời nào để diễn tả hạnh phúc của tôi. Ở đây không còn gì nữa ngoài một mình Thiên Chúa... Tôi gặp Ngài khắp nơi, khi giặt giũ cũng như trong giờ kinh nguyện”*[38] Nhờ được tinh luyện sau một thời gian dài chờ đợi giữa lòng đời, Élisabét đã hoàn toàn được soi sáng, choáng ngợp vì sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng chị cảm thấy là đang hướng dẫn chị, bóng ấm chị, yêu thương chị. *“Tôi thấy Ngài, tôi hô háp Ngài...”*[39].

Tuy thế, vào đầu thế kỷ 20, tình huống của đan viện ở Đại lộ Carnot này rất bấp bênh. Theo luật Combes, các đan sĩ Cát Minh Dijon luôn luôn bị hăm dọa trục xuất, như số phận của hơn một vạn nam nữ tu sĩ vào những năm này đã phải di tản ra nước ngoài. Hội họp từng ngày một. Cộng đoàn của Êlisabét dự bị sẵn một nhà ở Bỉ, nhưng rồi không phải di tản, chỉ bị đóng cửa nhà nguyện không cho công chúng đến, vào năm 1903, và về sau đã được mở cửa lại ít lâu trước ngày Êlisabét qua đời.

Đan viện Dijon lúc ấy rất nghèo vì mới đổ sức ra thành lập đan viện Paray le Monial dưới sự thúc đẩy của Mẹ Maria Chúa Giêsu. Hai tháng sau khi Êlisabét nhập Dòng, có cuộc bầu cử các Bề trên mới: Các vị được bầu lên đều rất trẻ, Mẹ bề trên và giám tập Germaine Chúa Giêsu chỉ mới 31 tuổi, Mẹ phó bề trên là Maria Chúa Ba Ngôi mới 26 tuổi.

Thế nhưng dưới sự quản trị của Mẹ Germaine cộng đoàn rất hạnh phúc. Vị bề trên này không phải là một người tổ chức khéo nhưng lại có đời sống gắn bó sâu xa với Chúa. Bà biết liên kết một tâm vóc tâm linh lớn lao với một cách xử sự đơn sơ và một đức tin sâu thẳm. Bà quan tâm để chị em sống sốt sắng theo tinh thần đan tu Cát Minh, biết giữ sự cầu nguyện trong cô tịch cũng như mối đồng cảm với Hội thánh. Bà có một trái tim mẹ hiền rất cao độ, thực hành tuyệt vời lời Mẹ thánh Têrêxa dạy trong Hiến pháp liên quan đến vị Bề Trên: *“Bề trên cần cố gắng sống sao cho chị em yêu mến để được chị em tuân phục”*. Là nhà giáo dục khôn ngoan, Bà tôn trọng nhân cách từng chị em, tránh thêm thắt những thử thách giả tạo vào những đòi hỏi thâm sâu của cuộc sống nội tâm và nhip thăng trầm của đời cầu nguyện, tuy nhiên vẫn không giảm bớt sự nhật nhiệm.

Mà chị thỉnh sinh mới cũng không đòi hỏi gì hơn! Trong bốn tháng đầu ở đan viện Cát Minh, mọi sự đều khiến chị say mê. Vui biết bao, mỗi ngày đều có thánh lễ, một giờ suy niệm ban sáng và một giờ khác ban chiều, tất cả chị em có mặt đông đủ ở ca triêu. Các nữ tu còn quy tụ ở ca triêu nhiều lần nữa để đọc các giờ kinh phụng vụ. Đây hạnh phúc, chị đọc sách, cầu nguyện, làm việc trong sự cô tịch của tu phòng bé nhỏ, không lò sưởi, không có nước máy- nhưng *“đầy ắp Thiên Chúa”*[40]. Kiên nhẫn dài dài, ăn chay thường xuyên (mỗi ngày 2 bữa, không bao giờ có bữa thứ ba), đêm ngủ ít với nệm rom chẳng êm gì cho lắm (những đêm đầu ngủ trên nệm rom chị cứ sợ bị lã): không có gì làm chị khó chịu, còn ngược lại là khác! Đã có Người Yêu Dấu ở đó, chị nhìn ảnh Chúa Giêsu tử nạn trên thập giá: *“Chân trời của tôi mở rộng thêm từng ngày”* [41], *“tôi yêu Đức Kitô của tôi biết bao...”* [42]

Và rồi, Sabeth còn có cả 16 người chị! Ngày nào cộng đoàn cũng có hai giờ giải trí: một giờ buổi trưa, một giờ buổi tối. Chị em vừa khâu vá hoặc nhặt rau, vừa nói chuyện cười vui và ca hát thoải mái.

Chị thỉnh sinh rất thích được mặc áo dòng để giống các chị khác. Gần đến ngày lãnh tu phục, Mẹ Germaine nói với chị: *“Chị còn nhiều điều phải đạt, có lẽ chị sẽ bị hoãn lại...”* Êlisabét trả lời vừa nghiêm túc vừa lém lỉnh: *“Thưa Mẹ, đúng thế, con còn bất toàn lắm, nhưng con nghĩ Chúa muốn ban cho con ơn ấy chứ. Về phần các chị của con, liệu các chị có thể từ chối điều đó với con sao? Các chị phải yêu con chứ, con yêu các chị lắm mà!”*

Do những trùng hợp ngẫu nhiên, nghi lễ được cử hành trước hạn định: *“Kết quả là ngày 8, ngày lễ Vô Nhiễm của Ngài, Mẹ Maria sẽ mặc cho con áo dòng Cát Minh... Xin cầu nguyện nhiều cho người đan nữ nhỏ bé của Mẹ để nó biết hiến mình trọn vẹn...”*[43] Đền niềm vui thêm dào dạt, ngày 08/12 ấy lại nhằm đúng vào chúa nhật, là ngày luôn nhắc chị nhớ đến sự cao cả và cận kề của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Trong bộ nâu sòng và chiếc áo choàng trắng, chị tập sinh mới này trông thật rạng rỡ!

Và màn đêm bắt đầu buông xuống...

Bước đầu gay go

Ít lâu sau ngày lãnh tu phục, bầu trời nội tâm của chị tập sinh bị che phủ. Chị đi vào trong sương mù, trời lạnh, gió lộng, thường là tranh sáng tranh tối, lắm khi có những đêm dày. Đó là bầu khí năm tập.

Đâu là phần của việc thanh luyện do Thiên Chúa mà thánh Gioan Thánh Giá đã nói tới? Đâu là phản ứng tâm lý do cuộc sống mới tại đan viện gây ra? Đâu là ảnh hưởng do tác động hỗ tương giữa hai mặt ấy?

Quả vậy, có biết bao thay đổi từ khi Êlisabét rời mái ấm gia đình. Cô tiểu thư Catez trở thành rất nghèo... Không còn lại chút gì của cuộc sống thật đa dạng với những cuộc du lịch, những buổi dạ hội, những cuộc thăm viếng, sự thành công, những lời chúc tụng của người đời và môi trường của một gia đình trưởng giả.

Rồi, mười ba năm dương cầm miệt mài từ thơ ấu, vừa ưa thích vừa cố công rèn luyện, dù tự nguyện bỏ đi cũng không dễ sớm phai mờ. Nhạc khí ấy đã là dịp cho chị gặp gỡ những nhà sáng tạo mỹ thuật thượng thặng. Đó cũng là nơi để chị cũng diễn tả những cung bậc cảm xúc chất chứa trong tâm hồn nhạy cảm. Đó cũng là nơi để chị được tái tạo và tươi mát lại - y như trong cầu nguyện. Ở dòng Cát Minh, có thể nói như dứt bỏ hết mọi diễn tả âm nhạc, tiềm thức người nghệ sĩ hẳn cảm thấy như bị tước đoạt và buộc phải thích nghi với một ngôn ngữ duy nhất là ngôn ngữ của kinh nguyện, thứ ngôn ngữ vẫn còn dồi dào nơi chị.

Đã thế, chỉ cách đó 150 thước, lại có một bà mẹ thân thương luôn khóc thầm vì sự ra đi của con gái bà... Chính người nữ tu Cát Minh con bà cũng tự thú: “*Nghĩ đến mẹ, đôi khi lòng con rướm máu...*” [44]. Từ ngày bà Catez góa bụa, cô con gái lớn chưa bao giờ rời xa bà, khiến bà dành trọn tình thương cho cô, coi cô như là con người mất bà. Êlisabét cảm thấy gắn bó mật thiết với người phụ nữ nhạy cảm và đau khổ ấy. Chị hiểu rằng mẹ chị không mong muốn gì hơn là thấy tình yêu thương đứt ruột của bà được con bà đón nhận. Càng xa lìa tổ ấm ấy, Êlisabét càng cảm thấy những nỗi đau xé lòng lặng lẽ. Đó là vết thương ma, với một tình mẫu tử trong sáng, Mẹ Germaine chỉ muốn chữa lành bằng cách đưa nó về cho một mình Thiên Chúa thôi.

Sống giữa đời và làm “*đan nữ Cát Minh trong lòng*” [45] là một chuyện, mà thực sự sống trong cô tịch và nhật niệm của một đan viện Cát Minh lại là chuyện khác. Dầu Êlisabét có bông đùa về “*những tấm màn xinh đẹp*” nơi cửa sổ đóng băng của phòng chị [46], thì mùa đông Dijon ẩm ướt kéo dài trong một đan viện không lò sưởi cuối cùng cũng rút cạn hết kho tâm lý dự trữ và buộc phải tìm đến những động cơ siêu nhiên nhất.

Chắc chắn Sabeth đã hoàn toàn tự nguyện sống cảnh cô tịch này để ngày càng khám phá ra Thiên Chúa quả là mối Ngạc Nhiên kỳ diệu, và chị sẽ chẳng khi nào lại tự ý chạy trốn sự cô tịch ấy vì những cái không đâu ở đời. Dù vậy, không có gì ngăn cản chị cảm thấy bị dội về mặt tâm lý do tính nhạy cảm mà một ngày kia chị đã gọi là “*nét trội vượt trong cá tính mình*” [47]. Mặc dù ngay hồi ấy đã có những người coi chị là một thánh nữ trẻ, chị vẫn phải “*trở thành*” đan nữ Cát Minh và thiết lập cho mình một sự quân bình nội tâm mới.

Chị cảm thấy choáng váng đến nỗi gặp phải một sự xáo trộn tự thâm sâu, như muốn nổi loạn trong tư tưởng, trong cảm tính và tưởng tượng. Rồi khi cảm tính rung lên dữ dội, đau đớn, nó khiến cho cầu nguyện thành chuyện khó, nhất là những giờ nguyện ngắm kéo dài. Một giờ nguyện ngắm khó cũng có thể thành một giờ nguyện ngắm rất quảng đại, do chỗ nó thúc giục người ta phải cố gắng hoài, tuy nhiên nó cũng có thể khiến một tập sinh nồng nhiệt phải âu lo khi trải qua đêm tối và sự khô khan.

Thế là những thắc mắc và bối rối nổi lên... Êlisabét, người vốn khao khát nên trọn lành đến thế, hẳn phải tự hỏi: Tôi đã cầu nguyện dâng hoàng hay không? Tôi đã yêu Thiên Chúa “Toàn Ái”[48] trọn tình chưa? Tôi đã làm đủ chưa? Trong cuộc sống thầm lặng này nơi mà cái gì cũng nhỏ bé, có thể nói được là tôi đã tương đối tốt chưa? Chúng ta đừng quên là vào đầu thế kỷ 20 bầu khí đời sống tâm linh bị ô nhiễm vì lạc thuyết Jansénisme, nhấn mạnh tới một Thiên Chúa thâm phán xét nét từng li từng tí, và người ta phải trả lễ công bằng với Ngài... Lúc 13 tuổi, Êlisabét đã trải qua một cơn bối rối như thế, như biết bao thiếu nữ khác thời ấy, kể cả cô bé Têrêxa thành Lisieux... May thay những lời khuyên của cha giải tội và cảm nghiệm nội tâm của bản thân về một Thiên Chúa nhân lành dần dần đã chữa chị khỏi sự bối rối ấy, phải nói là một cách kỳ diệu!

Nhưng giờ đây, ở tập viện Cát Minh, trước bao nhiêu qui định, tục lệ, những sự dự phòng của đời tu vào đầu thế kỷ 20, với một tấm lòng chỉ mong làm mọi sự cách trọn hảo, một lần nữa Êlisabét lại rơi vào sự bối rối và hỗn loạn. Mẹ Germaine phải rất kiên nhẫn, và đôi khi cũng mất kiên nhẫn, để định hướng lại cho chị.

“Trong đức tin và mầu nhiệm...”

Sự thử thách trong thời gian Nhà Tập có hiệu quả tốt là giúp chị quả quyết hơn trên con đường của đức tin tinh ròng, lòng tin cậy ngoan thảo và lòng yêu mến Chúa vô điều kiện.

Hồi chưa vào Dòng, có lần phải trải qua một thời kỳ tăm tối trong đời sống cầu nguyện, chị đã viết: *“Thật gay go... sau khi đã nghiệm thấy Ngài gần gũi đến thế... Tuy nhiên đức tin dạy tôi rằng dù sao vẫn có Chúa hiện diện đó, còn những ngọt ngào, an ủi nào có ích gì? Ngọt ngào an ủi đâu phải là Chúa. Ta chỉ tìm kiếm một mình Chúa thôi mà!... Nào, hãy đến với Ngài bằng đức tin thuần túy”*[49].

Giờ đây, người nữ tu Cát Minh trẻ áp dụng lại những nguyên tắc cơ bản của cô giáo dân trẻ ấy. Chị hiểu rằng ánh sáng của những ngày ảm đạm vẫn phát xuất từ cùng một mặt trời rực rỡ trên cao, bên trên những đám mây. Chị quay về tìm lại Mặt Trời của chị từ bên trong. Thời kỳ này chị đã ghi lại:

“Hãy sống với Chúa như với một người bạn, hãy biến đức tin nên sống động để thông hiệp với Ngài qua mọi sự, đó là điều làm nên các vị thánh. Chúng ta mang Thiên Đàng trong mình, bởi vì Đáng làm no thoả những người được vinh quang trong ánh sáng hưởng kiến cũng chính là Đáng hiển mình cho chúng ta trong đức tin và mầu nhiệm! Cũng cùng là một Đáng!”[50]

Trong thời gian Nhà Tập, Êlisabét gặp lại Têrêxa Nhỏ của Lisieux lần thứ hai. Trước khi vào Dòng chị đã đọc truyện “*Một Tâm hồn*”, bản tự thuật của người đan nữ Cát Minh trẻ vừa mới qua đời và là người đã từng bị tiêu hao bởi cùng một ngọn lửa hiện đang nung đốt lòng chị. Lần này, Mẹ Germaine một người đã thấm nhuần linh hạnh của người chị em thành Lisieux, sẽ khắc sâu vào tâm hồn cô tập sinh, đang bị chìm ngập trong bóng đêm, con đường tín thác vào tình yêu nhân hậu của Chúa Cha.

Thế là nữ tu Êlisabét đáp lại bằng tấm lòng quảng đại bao la nhất mà người ta có thể chờ đợi nơi chị. Cô con gái của vị sĩ quan ngày xưa lại trút tất cả lửa nhiệt tình vào ánh mắt nhìn lên Đáng chịu đóng đinh. Ngay trong giai đoạn khó khăn này, chị đã định nghĩa: *“Một đan nữ Cát Minh là một tâm hồn đã nhìn lên Đáng chịu đóng đinh, đã thấy Ngài tự hiến mình làm lễ vật hy sinh dâng lên Cha Ngài để cứu các linh hồn, và rồi, sau khi đã chiêm ngắm tình yêu bao la ấy của Đức Kitô, chị hiểu ra cuộc thương khó của tâm hồn mình và muốn hiến dâng chính mình như Đức Kitô”*[51].

Lại nữa, sau chuỗi ngày ngụp lặn trong bất lực ấy, nhà chiêm niệm trẻ thiên phú này trở nên thật sự khiêm nhường trong các tương giao với chị em. Chị xem mình thật bé nhỏ, hoà lẫn giữa đoàn lũ hành, không phải như một nhân vật nào cao cấp, nhưng là một người em được các chị xem như một nụ cười của Thiên Chúa.

Niềm vui mến yêu

Trong những tháng đầu đời tu, Êlisabét đã sống giữa ốc đảo Cát Minh. Vào Nhà Tập, chị khám phá ra rằng ốc đảo ấy lại nằm giữa hoang mạc.

Hoang mạc. Đó chính là điều mà thánh nữ Têrêxa Avila, do ngây ngất chính trước lý tưởng của các nhà chiêm niệm tiên khởi sống trên núi Cát Minh hiu quạnh, đã muốn tái tạo cho các chị em của mình bằng cách cải tổ lại đan viện Cát Minh đang bị buông lỏng. Những hoang mạc, để ở đó các đan nữ của Mẹ sẽ sống *“riêng một mình họ với một mình Thiên Chúa”*, - đó là công thức được Êlisabét mượn lại và lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần.

Thế nhưng phải là một hoang mạc sống được, phải là một ốc đảo với cây cối xanh tươi và nước mát, nhờ mỗi dây thân tình sâu xa như trong một gia đình. Theo lời Mẹ thánh Têrêxa, đây phải thật sự là *“một góc nhỏ của Thiên đàng”*, là nơi mọi người yêu thương nhau trong một đức ái dịu dàng và vui tươi, dẹt bằng sự thanh thoát và sự khiêm nhường, trong một bầu khí Tin Mừng thấm tận từng chân tơ kẽ tóc của cuộc sống tự nhiên.

Đối với những ai được kêu gọi làm đan nữ Cát Minh như mình, Mẹ thánh Têrêxa ước mong họ quyết chọn Thiên Chúa chỉ vì Thiên Chúa và quyết chọn triệt để, chẳng còn gì để nhìn lui vì chỉ có một lối thoát duy nhất là leo lên núi cách thật quảng đại.

Nhờ kinh nghiệm bản thân, Mẹ thánh biết rằng người ta càng lên càng bị đỉnh cao quỳn rũ. Người con gái của Mẹ là chị Êlisabét đã chứng tỏ là Mẹ có lý khi chị viết ngay giữa lúc đây thử thách: *“Bạn không tin rằng khi trái tim bị Đức Kitô chinh phục, nó có thể hiến mình đến cùng sao? Vị Hôn phu của tôi đẹp quá, tôi yêu Ngài say mê và nhờ yêu Ngài tôi được biến đổi trong Ngài”* [52].

Mẹ thánh Têrêxa cũng biết rằng càng lên cao, cái nhìn của ta về Hội Thánh càng rộng lớn bao la hơn. Êlisabét viết tiếp: *“Người đan nữ Cát Minh phải là tông đồ, mọi kinh nguyện và hy sinh của chị đều hướng về việc tông đồ”* [53]!

Lòng ham mộ hoang mạc không che mắt mẹ Têrêxa. Mẹ hâm mộ việc mục vụ của các anh em Cát Minh tiên khởi do Mẹ cải tổ và do đó Mẹ đã gửi họ đi truyền giáo. Đắm say Thiên Chúa, Mẹ đã gợi ý và giúp đỡ cho các bạn hữu của Mẹ ở ngoài đời để họ cùng được sống kết hiệp với Đức Kitô như Mẹ, trước tiên là cho cụ thân sinh của Mẹ, ông Lorenzo em trai Mẹ và các cha giải tội riêng của Mẹ... Ngày nay, tinh thần Cát Minh tỏa rộng với đủ các ơn gọi: Chiêm niệm, tông đồ, truyền giáo, cư sĩ (quen gọi là Dòng Ba)... Nhờ đã trải qua một thời gian dài tìm kiếm Thiên Chúa ở giữa đời, Êlisabét sẽ tiếp thu một cách kỳ diệu trào lưu ấy của Mẹ thánh.

Hiểu được bối cảnh tâm linh ấy, chúng ta mới hiểu rõ hơn làm sao ngay trong giai đoạn thử thách này, Êlisabét có thể nói rằng chị thật sự hoàn toàn hạnh phúc.

Chỉ vì chị yêu. Mà ai chẳng biết rằng: Càng yêu càng thấy mọi gánh nặng đều nhẹ nhàng và càng cố gắng càng làm cho tình yêu tăng trưởng. Êlisabét tiết lộ cho chúng ta bí quyết vượt khổ của chị: *“Ở*

trong đan viện có nhiều hy sinh... Tuy thế, khi lòng đã được tình yêu chiếm đoạt, những hy sinh ấy lại trở nên thật dịu nhẹ. Tôi sẽ cho bạn biết tôi làm thế nào khi gặp đôi chút mệt mỏi: Tôi nhìn Chúa Giêsu trên thập giá, và khi thấy Ngài đã hiến mình vì tôi như thế, thì dường như tôi không nhớ nào mà không hiến mình cho Ngài đến độ tiêu hao mòn mỏi... để đền đáp đôi chút những gì Ngài đã ban cho tôi” [54]

Sự quên mình vừa nuôi dưỡng tình yêu của chị vừa là lời kinh thầm lặng cầu cho kẻ khác. Sự dửng dưng cảm như thế trong tình yêu của chị đối với Đức Kitô khiến cho mọi thập giá đều được biến đổi, mang lấy một ý nghĩa hiệp nhất và cứu chuộc. Thập giá mà được ta ôm chặt, thì không còn là thập giá nữa, như thể ta bóc tuyết vào lòng bàn tay mà siết lại thì nó sẽ tan đi. Cộng đoàn của Êlisabét không ngờ chị bị thử thách, vì chị vẫn luôn tỏ ra dễ thương, phục vụ, đơn sơ, không phàn nàn điều gì cả. Tuy nhiên, chúng ta đừng hiểu lầm, chị đã học nghệ thuật này ít ra đã từ 12 năm.

“Lúc đầu, bạn chỉ cảm thấy toàn hy sinh, nhưng rồi sau đó, bạn sẽ hiểu mình đang được ném một sự bình an tuyệt diệu”[55].

“Còn gì thích bằng đang yêu mà có thể cho” [56].

Trong thư gửi cho mẹ, chị viết: “Cũng như mẹ, con cảm nghiệm hy sinh là gì, nhưng con thật là hạnh phúc trong Chúa”[57] Trong Chúa, chị thấy vững tâm và hoan lạc thăm sâu. Hoang mạc Cát Minh quả là môi trường của chị “như cá trong nước” - cá không ra khỏi nước, cho dù là đêm...

Bởi lẽ chị luôn trung thành với việc tự hiến, cho nên thử thách không thể cướp mất cái lý tưởng cao đẹp của chị là chiêm niệm, là kết hiệp với Thiên Chúa. “Cầu nguyện là mối bận tâm chính, đừng hơn phải nói là bận tâm duy nhất của chúng ta, bởi vì một đan nữ Cát Minh không bao giờ được ngưng cầu nguyện”[58] “Cuộc sống của một đan nữ Cát Minh là kết hiệp với Thiên Chúa từ sáng đến tối và từ tối đến sáng. Nếu các tu phòng và nội cảm của chúng ta không tràn ngập Chúa thì, than ôi, sẽ trống rỗng biết bao! Thế nhưng nơi mọi sự, chúng ta đều thấy Thiên Chúa vì chúng ta mang Thiên Chúa trong mình, và cuộc sống của chúng ta là một Thiên Đàng đang được ném trước”[59]. Hãy yêu sự thinh lặng và nguyện ngắm, vì đó là cốt lõi của đời tu Cát Minh”[60].

Hiên thê của Đức Kitô

Mỗi tháng một lần Êlisabét ra phòng khách của đan viện để gặp hai người thân thương nhất trên đời. Giờ được gặp khách chỉ có 30 phút, biết bao nhiêu điều muốn bày tỏ, trong khi chiếc đồng hồ cát cứ chảy tuồn tuột... Làm sao mà ghi giữ được mẹ yêu dấu, người mẹ mà chỉ Thiên Chúa mới có thể chia lìa chị ra được... Và em Guite, cô gái 19 tuổi, thật hạnh phúc vì mới được đính hôn và lễ cưới được định vào ngày 15 tháng 10, lễ thánh Têrêxa Avila, một sự quan tâm tế nhị dành cho người đan nữ Cát Minh không thể về dự.

Khi gặp em, Êlisabét hạnh phúc nhận thấy Guite thật “rạng rỡ” và “trái tim nhỏ bé của em đã được chiếm hữu” [61]. Trong bối cảnh gia đình và tâm lý ấy, chị sẽ lặp lại với lòng mình đâu là ý nghĩa của việc chị sắp “làm vợ”, “làm bạn đời”, “làm hiên thê của Đức Kitô”, vào dịp lễ khẩn sắp đến. Chị ghi lại điều đó trong một bài suy niệm thâm trầm mà chúng ta sẽ đọc vài đoạn [62]:

“Hiên thê, hai tiếng ấy gợi lên cả một tình yêu cho đi và lãnh nhận, gợi lên sự thân mật, sự trung thành, sự tận tụy! Làm bạn đời của Ngài là để tự hiến như chính Ngài đã tự hiến.

“Làm hiền thê, tức là được quyền tất cả trên Trái tim Ngài... Là suốt đời lòng bên lòng... là sống với... luôn luôn với...”

“Làm hiền thê, tức là luôn hướng mắt mình vào mắt Ngài, tâm trí lúc nào cũng nghĩ đến Ngài, trái tim bị Ngài chiếm hữu, hoàn toàn bị Ngài xâm chiếm, như ra hẳn khỏi mình để chuyển hẳn sang Ngài, linh hồn ta bị tràn ngập bởi linh hồn Ngài, bởi lời nguyện của Ngài, trọn cả hữu thể bị Ngài chiếm đoạt và được hiến dâng cho Ngài”.

Tuy nhiên, cuộc tĩnh tâm chuẩn bị khẩn đã khiến chị lại rơi vào một đêm tối nội tâm dày đặc, đến độ ngay chiều hôm trước lễ khẩn, Mẹ Germaine hết sức lo lắng cho người tập sinh của mẹ, đang “*âu lo tột độ*” [63]. Mẹ đã phải mời cha Vergne đến trấn an Êlisabét.

Ngày xưa, chị chấp nhận không vào Dòng Cát Minh, để ở nhà, nếu Chúa muốn; giờ đây, chị chấp nhận ở lại Dòng Cát Minh suốt đời để chịu tử đạo vì yêu, tin tưởng mức lấy sức mạnh bằng cách nhìn lên Đấng chịu đóng đinh thập giá. *“Một tình yêu đích thật thì không do dự...”* [64]

Sau này chị viết: *“Trong đêm áp ngày trọng đại, khi ở ca triêu đón chờ Đức Tình Quân, tôi hiểu rằng Thiên Đàng của tôi đã bắt đầu ngay ở trần gian, Thiên Đàng trong đức Tin, với đau khổ và hiến tế vì Đấng tôi yêu mến”*[65]

Chúa nhật lễ Hiên Linh, 11-01-1903, sau thánh lễ riêng cho đan viện, cộng đoàn đến phòng hội. Chị Êlisabét hoàn toàn chìm trong lời thánh Phaolô viết: *“Tôi khuyên nhủ anh chị em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh chị em thờ phượng Ngài.”* [66]. Chỉ có cộng đoàn chị em hiện diện vây quanh, chị tuyên khấn giữ đức vâng lời, nghèo khó và khiết tịnh cho đến chết.

Vừa vượt qua ngưỡng cửa quyết định ấy, mọi âu lo hoàn toàn tan biến và một sự bình vô tận chiếm ngự tâm hồn chị, bắt đầu bình minh của một giai đoạn mới, dường như không gì còn có thể làm phai nhạt hạnh phúc của chị: *“Ai diễn tả được niềm vui của tôi khi tôi đã có thể tự nhủ lòng đang lúc chiêm ngắm tượng Đức Kitô nhận được sau khi khẩn mà Mẹ Bề Trên đã đặt vào lòng tôi ‘như một dấu ấn trên trái tim tôi’, tự nhủ rằng: “Thế là cuối cùng Ngài thuộc trọn về tôi, tôi thuộc trọn về Ngài. Mình chỉ còn có Ngài, và đối với mình, Ngài là tất cả.” Và giờ đây tôi chỉ còn một ước vọng mà thôi là yêu mến Ngài, yêu mến Ngài mọi lúc...”*[67].

Ngày 21-1, nghi thức nhận lúp đen được cử hành trước công chúng, trước sự hiện diện của gia đình và đông đảo bạn bè. Những người này có thể đã tự nhủ: *Đức Kitô của Êlisabét hẳn phải vô cùng cao cả, vì chị ấy đã bỏ bao nhiêu thứ để đổi lấy chỉ một mình Ngài, và chị ấy thật hạnh phúc...*

Dòng sông bình an đã phát sinh trong lòng chị từ sau ngày khẩn, giờ đây đang cuộn cuộn chảy dẫn đưa chị vào trong một Đại Dương Tình Yêu: *“Tôi cảm thấy tình yêu dạt dào biết mấy trong hồn tôi, như cả một Đại dương trong đó tôi ngập lặn và mất hút... Ngài ở trong tôi, tôi ở trong Ngài, tôi chỉ còn biết yêu Ngài và để cho Ngài yêu tôi”*[68]. *Tôi cảm thấy Ngài sống động biết bao trong hồn tôi, tôi chỉ cần hồi tâm là gặp được Ngài trong tôi và đó chính là tất cả hạnh phúc của tôi. Ngài đã đặt trong tim tôi một nhu cầu yêu đương mãnh liệt đến nỗi chỉ một mình Ngài mới có thể làm no thỏa”*[69].

Cầu nguyện trong lao tác

Là người trẻ nhất trong cộng đoàn, nhà chiêm niệm của chúng ta phải tra tay vào nhiều việc trong khoảng thời gian 4 hoặc 5 giờ lao động của chương trình hằng ngày.

Trong một cộng đoàn 17 người nữ, mà đã hết mấy chị đầu quanh năm, những việc lật vật mọc lên như nấm! Quét nhà, giặt giũ, nhặt rau, giúp làm vườn, bảo trì cơ sở nhà tập, dọn bàn thờ, chưng hoa, quét bụi cho dù có hay không... Lại thêm chỗ này có mạng nhện! Chỗ kia phải sắp xếp lại cho trật tự! Rồi phải lau mấy cửa sổ, dọn lối đi sân chơi... Lạy Chúa, những việc này chẳng bao giờ xong.

Nhờ làm việc mà chị em ngày càng thắt chặt các mối tương giao liên vị. Phải đồng tình hợp ý nhau, phải vâng theo những chị “phụ trách hàng đầu” trong những công việc khác nhau, giúp đỡ chị em, lúc nào cũng sẵn sàng, đó là những dịp để từ bỏ mình liên li.

Các nữ tu có thể làm chứng về người em út của họ: *“Sự kiên nhẫn của Êlisabét không gì lay chuyển nổi... Người ta không phải ngại khi nhờ chị!”... “Cách chị trao một lá thư cũng khiến bạn được đầy niềm vui. Chị làm cho bạn được vui mà không cần nhiều lời. Ai cũng bảo thế. Hình như chị cần làm vui lòng người khác. Chị cho cả ngàn lần trong chỉ một lần. Với chị, chẳng có việc gì là tầm thường. Chị luôn điếm được một chút cao quý vào mọi chuyện. Để được vậy, chị đã cho nhiều biết bao”.*

Êlisabét thành công nhất trong vai phụ giữ cửa và vá đồ. Chị có luôn luôn làm theo ý người phụ trách chính không? Đây, một mẫu giấy để lại cho chị Louise de Gonzague: *“Xin Chị coi lại thử, đây là do em cứ tưởng thân trước quá chặt. Nếu Chị thấy em nghĩ sai, Chị góp ý cho em. Trên bàn có sẵn bút chì và giấy...”* [70]

Trong cuộc sống hoang mạc và trong cái năng động tập thể của một nhóm 17 người có tính tình khác nhau, sống chung triền miên với nhau trên cùng một mặt bằng không quá một mẫu đất, không thể tránh những bất đồng quan điểm và va chạm thường ngày, thì hẳn phải luôn liệu sao cho được bình an. Thế nhưng Êlisabét bao giờ cũng phản ứng vui vẻ và nhã nhặn.

Vì trên lầu không có nước máy, hằng ngày phải xuống tầng dưới lấy nước. Một ngày kia, chẳng may, chị làm đổ vài giọt nước trên chiếc cầu thang mà chị Maria de Saint-Bernard có bồn phen lau chùi... Chị này lên tiếng kêu trách ngay. Sau một lúc, thấy mình đã quá quắt chỉ vì vài giọt nước, chị Maria de Saint-Bernard rụt rè tiến lại bên Êlisabét và nói: *“Vẫn mãi mãi là bạn chứ!”* Cô con gái của viên đại úy vui vẻ đáp: *“Là bạn à? Vẫn mãi mãi!”* Thế là hoà bình được ký kết.

Đối với Êlisabét Chúa Ba Ngôi, mọi hành động của chị được kết bằng một sợi chỉ vàng: *“Bạn hỏi tôi phải lo việc gì ở đan viện à? Tôi có thể trả lời Bạn rằng: với một đan nữ Cát Minh, chỉ có một việc: ‘Yêu, Cầu Nguyện’”* [71]. Chị khuyên một cô bạn giáo dân: *“Chúng ta hãy cùng đồng lòng biến mỗi ngày của chúng ta thành một sự hiệp thông liên li: Sáng sớm, chúng ta hãy thức dậy trong Tình yêu, suốt ngày chúng ta hiến mình sống cho Tình yêu, nghĩa là làm theo ý Thiên Chúa, dưới ánh mắt Ngài, với Ngài, trong Ngài và chỉ vì Ngài. Mọi nơi mọi lúc, đều ăn ở theo như Ngài muốn... Và rồi đêm về, sau một cuộc đối thoại yêu đương không ngớt trong lòng, chúng ta lại còn ngủ trong Tình Yêu...”* [72].

Ngây ngất vì vẻ đẹp của Thiên Chúa

Một trong những công trạng của Êlisabét suốt cuộc thử thách cam go trong thời kỳ nhà tập là đã không để phai nhạt lý tưởng. Hồi đó, chị đã viết: *“Dù trong huy hoàng hay trong tăm tối, chúng ta hãy luôn*

sống dưới ánh mắt của Đấng Tuyệt Mỹ Bất biến, Đấng muốn làm chúng ta say mê, muốn cuốn hút chúng ta và hơn thế nữa, còn muốn biến chúng ta thành thần linh! Ôi, được là Ngài, đó là tất cả giấc mơ của tôi!”[73].

Ánh mắt của người yêu nhìn lên thập giá xen lẫn với ánh mắt người nghệ sĩ say nhìn vẻ đẹp tuyệt đối của Thiên Chúa. Chị muốn được *“hoàn toàn tinh tuyền, hoàn toàn trong suốt để Thiên Chúa Ba Ngôi có thể phản ánh trên tôi như phản ánh trên pha lê. Chúa Ba Ngôi thích chiêm ngắm vẻ đẹp của mình trong một tâm hồn biết bao”[74].*

Việc Thiên Chúa Ba Ngôi cư ngụ trong chúng ta vẫn hằng khiến cho chị đặc biệt say đắm từ mấy năm qua. Từ khi còn là một thiếu nữ, chị đã thường cảm thấy sự hiện diện của Chúa *“trong góc nhỏ này của lòng con, con đã thấy Chúa, con đã cảm nhận được Chúa thật rõ”[75].* Chị đã từng mơ ước khi vào Dòng sẽ mang tên là “*Élisabét Chúa Giêsu*” bởi vì chị có một ấn tượng sâu sắc về mẫu nhiệm của Đấng vừa là Người vừa là Thiên Chúa. Thế nhưng rồi *“Người bạn lòng này của Thiên Chúa Ba Ngôi” [76]* - như từ lâu rồi chị vẫn tự gọi mình như thế - đã nhận tên mà cộng đoàn đặt cho chị: *“Élisabét Chúa Ba Ngôi”* và tên gọi này đã giúp chị khám phá tất cả. Một năm trước khi vào Dòng, chị đã nói chuyện với cha Vallée về Tình yêu mà Thiên Chúa Ba Ngôi đem đến cho ta, và cuộc nói chuyện ấy đã khích lệ chị rất nhiều.

Khi đã vào Dòng Cát Minh, trong ngày chủ nhật lễ Thiên Chúa Ba Ngôi chị tập sinh sẽ viết như sau: *“Guite à, lễ Chúa Ba Ngôi đúng là lễ của chị. Chẳng một lễ nào khác có ý nghĩa với chị như thế này. Trong đan viện, lễ này thật tuyệt, vì là một ngày lễ thanh lặng và tôn thờ. Chưa bao giờ chị đã hiểu được mẫu nhiệm này đến thế, cũng như hiểu ơn gọi mà chị mang trong tên gọi của mình” [77].*

Chi kinh ngạc và thán phục trước vẻ đẹp của Ba Ngôi Thiên Chúa đang chuyển thông cho nhau một tình yêu tuyệt hảo. Cả trong đêm tối chị vẫn bị chóa mắt vì lòng khoan dung lạ lùng của Thiên Chúa khi Ngài gọi ta sống trước sự hiện diện của Ngài *“trong bầu trời hồn ta”*. Trong bài suy niệm về *“Bạn trăm năm của Đức Kitô”[78]*, chị Cát Minh 22 tuổi này sẽ ghi lại một cái nhìn vừa sâu sắc vừa thân thương gần gũi đáng kinh ngạc: *“Được chọn làm hiền thê, hiền thê huyền nhiệm, là làm cho trái tim Ngài say mê đến quên mọi cách biệt, Ngôi Lời nghiêng mình trên linh hồn ta như trong cung lòng Chúa Cha với cùng một sự ngây ngất của tình yêu vô cùng vô tận! Chính Chúa Cha, Ngôi Lời và Thánh Thần xâm chiếm linh hồn, biến nó thành thần linh, tiếp thu nó vào Nhất Thể bằng tình yêu”*.

Dưới ánh sáng do ngày Khấn Dòng đem lại, chị ngạc nhiên thích thú rảo bước mãi không thôi trong khu vườn của Mẫu Nhiệm Ba Ngôi: *“Chính Ba Ngôi Thiên Chúa an nghỉ trong ta, tất cả mẫu nhiệm này sẽ là cuộc sống hưởng kiến sau này của ta trên Thiên Đàng... Tôi là Élisabét Chúa Ba Ngôi, có nghĩa là một Élisabét đang biến tan đi, đang đánh mất mình đi, đang để cho Ba Ngôi xâm chiếm”[79].*

Chị muốn hiến mình đến cùng cho sự hiện diện của Thiên Chúa Ba Ngôi, hiến mình cho *“Đấng Vô Cùng mà trong Ngài chúng ta có thể chuyển động qua mọi sự và đạt tới mọi sự... Tôi mong sao sống ở đời này mà biết đáp lại tiếng Ngài như Đức Thánh Trinh Nữ, “ghi nhớ mọi sự trong lòng tôi”, có thể nói là tự chôn mình đi tận đáy linh hồn mình để bị hút hút trong Ba Ngôi, Đấng đang ngự ở đó và để biến đổi trong Ngài”[80].* Cuộc sống của chị là Bụi gai bùng cháy! Hoang mạc của chị là thanh lặng để *“sống kết hiệp”*. Đan viện của chị là môi trường cho một cuộc hành trình không biên giới: *“Tình yêu có tính cách vô cùng và trong vô cùng người ta luôn có thể đi xa hơn”[81]*

Chị sung sướng khi đọc những trang thần bí của người cha trong Dòng Cát Minh, thánh Gioan Thánh Giá, những trang khơi lên lòng khao khát và mở ra cho chị những viễn cảnh của một sự kết hiệp hoàn toàn với Thiên Chúa.

Chị cũng đọc Tân Ước mỗi ngày. Chị cũng chăm chú đào sâu những “*bức thư tuyệt vời*” của một ca viên khác của Tình yêu, một người cũng đam mê cuồng nhiệt như chị, là thánh Phaolô mà chị gọi là “*người cha linh hồn*” của chị. Ngày 25-1-1904, lần đầu tiên chị cô đọng lý tưởng chiêm niệm của mình trong những lời của thánh Phaolô nói với mọi Ki-tô-hữu: “*Trở nên lời ca ngợi cho vinh quang Thiên Chúa*”. Công thức ấy đã đập mạnh vào tâm trí Êlisabét để rồi sau cùng chị đã chọn nó làm tên gọi tượng trưng của chị, bằng tiếng la tinh “*Laudem gloriae*” - “*lời ca ngợi vinh quang*”.

Gần cận với người thể

Khi gần gũi với Thiên Chúa, chị không xa cách con người. Sống trong Nguồn Cội của mọi hữu thể, chị biết kết hiệp với mọi người. Trong môi trường linh thánh là Chúa Ba Ngôi, chị gặp lại con người cụ thể bên cạnh mình và gặp được Hội Thánh phổ quát:

*Giữa “Nhà Chúa” trong con, con có lời cầu nguyện
của Giêsu, Đấng Thiên Chúa đang tôn thờ Thiên Chúa.
Lời cầu nguyện ấy đưa con đến với các linh hồn và với Chúa Cha
bởi vì đó chính là hai chuyển động của lời cầu nguyện.
Sứ mạng của con còn là
Cùng cứu thế với Thầy.
Để đạt được điều đó con phải tự biến tan,
phải mất hút trong Ngài bằng sự kết hiệp” [82]*

Chị không ngừng mời gọi bạn hữu sống kết hiệp với Thiên Chúa giữa lòng cuộc sống và giữa cuộc sống trong cõi lòng. Có rất nhiều đoạn thư cho thấy chị sống gần gũi tha nhân cách khác thường ngay giữa chiều sâu thăm thẳm của tình yêu chị dành cho Thiên Chúa.

Chị viết cho mẹ: “*Con gái Mẹ hôn Mẹ với tất cả tình yêu trong trái tim Cát Minh của nó, trái tim này thuộc trọn về Mẹ, bởi vì nó thuộc trọn về Ngài, thuộc trọn về Ba Ngôi*” [83].

Cho Guite: “*Chị gửi em và các cháu trọn tình yêu của chị ngang qua tình yêu của Chúa Ba Ngôi, cả một biển tình lai láng: Ước gì biển ấy tràn ngập trên em và các cháu*” [84].

Cho Françoise de Sourdon: “*Này, Françoise à, bạn có một con tim cuồng nhiệt như thế, chẳng lẽ bạn không hiểu thế nào là tình yêu khi mà Ngài yêu thương bạn đến thế? Giá bạn biết Ngài yêu mến bạn đến mức nào và cả tôi nữa, tôi yêu mến bạn đến mức nào!*” [85]

Cho Maria Louise Maurel: “*Đấng chiếm trọn tôi cho Ngài chính là Đấng Toàn Là Tình Yêu, và tôi cố gắng hoà mình theo mọi tác động của Ngài; chính là bằng trái tim Ngài mà tôi yêu bạn, chính là bằng linh hồn Ngài mà tôi cầu nguyện cho bạn*” [86]. Một thư khác cho mẹ: “*Sống một mình với Đấng con yêu mến, linh hồn và trái tim con luôn gần gũi Mẹ và con tin rằng nếu con thực sự đang ở nhà với Mẹ, thì cũng không gần gũi đến thế đâu*” [87]. Để kết thúc, xin trưng câu chốt trong một lá thư của “*người chị đầy yêu mến*” quả quyết với “*em trai*” và là bạn thời niên thiếu, Charles Hallo: “*Trên thiên đàng, Êlisabét của em sẽ yêu em hơn nữa*” [88].

Thật tinh tế biết bao trong hạnh phúc gia đình khi, ngày 11-3-1904, đưa con đầu của Guite chào đời, cả nhà đã gọi nó là “*Sabeth*” để tỏ lòng tôn quý người di Cát Minh của nó.

Trở thành một nhân tính phụ trội cho Giêsu

Năm 1904 là một năm đặc biệt chan hoà ân sủng: *“Tôi đói khát Ngài biết mấy. Ngài tạo ra những vực thẳm trong hồn tôi, những vực thẳm mà chỉ một mình Ngài mới có thể lấp đầy...”*[89] Thiên Chúa như Mặt Trời đang toả chiếu chói chang ánh sáng rực rỡ của Ngài; hãy cầu xin con bướm nhỏ này được đốt cháy đôi cánh trong những tia Mặt trời ấy”[90].

Cuối tháng 9, chị hân hoan bước vào thính lạng và cô tịch hoàn toàn: chị tĩnh tâm riêng 10 ngày. Tháng 10, Mẹ Germaine được tái cử làm bề trên cộng đoàn. Tháng 11, cộng đoàn tĩnh tâm, và cuối cuộc tĩnh tâm này, tất cả chị em đều lặp lại lời khấn.

Ngày 21-11 năm ấy, lễ Đức Mẹ dâng mình vào Đền thờ, Êlisabét ở lại châu Thánh Thể suốt thời gian rảnh rỗi. Đêm về, dưới ánh đèn dầu chập chờn, chị đã viết ra một lời nguyện trên mảnh giấy mỏng manh xé từ một quyển sổ tay cũ. Đó là lời kinh diễn tả cách nồng nàn quyết định của chị quyết hiến mình đến tận cùng cho công cuộc của Thánh Thần Tình Yêu.

Kinh *“Kính lạy Thiên Chúa Ba Ngôi...”*[91] này trước tiên trình bày niềm khao khát chiêm niệm của chị muốn trở nên “một nơi ở ưa thích” cho Chúa Ba Ngôi, tại nơi đó, “hoàn toàn tĩnh thức trong đức tin”, Êlisabét sẽ luôn có mặt, “với cả tấm lòng”, *“mỗi lúc một được Chúa đưa vào sâu hơn trong mầu nhiệm vô biên”*. Một cuộc viễn hành nội tâm thật tuyệt!

Trong mộng ước yêu thương, chị nhìn ngắm một Khuôn Mặt nhân loại và nhắc lại Thánh Danh Chúa: *“Lạy Đức Kitô yêu dấu, đã chịu đóng đinh vì yêu, con muốn là một hiện thể của Trái tim Chúa..., yêu Chúa đến chết vì yêu!”*

Ngay cả một Êlisabét Chúa Ba Ngôi vẫn cảm thấy khoảng cách giữa lý tưởng và thực tế: *“Quên mình hoàn toàn”* để chỉ còn là *“một tia sự Sống” của Đức Kitô*. Chị biết điều đó thật khó, nhưng chị cũng biết phải làm cách nào. Chị sẽ phó mình mặc cho “Hành vi sáng tạo” của Thiên Chúa: *“Con cảm thấy mình bất lực và con xin Chúa hãy cho con được mặc lấy chính Chúa!”*

Để đạt đến sự tái sinh này, chị sẽ thốt lên hai tiếng *“Xin Vâng”* triệt để của Mẹ Maria trong ngày truyền tin: *“Lạy Thánh Thần Tình Yêu, xin hãy ngự xuống trong con”*. Chúa Thánh Thần sẽ thực hiện *“trong linh hồn tôi có thể nói là một cuộc nhập thể của Ngôi Lời: Ước gì tôi trở nên một nhân tính phụ trội cho Chúa Giêsu, để Ngài lặp lại ở đó tất cả mầu nhiệm của Ngài”*. Khi Chúa Giêsu lấp đầy trọn cuộc sống của chị, chị sẽ đẹp mắt Chúa Cha và, nhìn chị, Chúa Cha chỉ còn thấy *“Con Yêu Dấu của Ngài”*. Vì thế chị tự hiến cho “Ba Ngôi” không giữ lại gì, trở nên *“như một miếng mồi ngon”* cho “lửa toàn thiêu” đốt sáng, không bị tiêu hủy nhưng được hoàn tất và thần hóa!

3. PHÁT NGÔN VIÊN NHIỆT TÌNH CHO SỰ HIỆN DIỆN CỦA THIÊN CHÚA

Phụ đề của tập sách mỏng này báo trước là sẽ có nói về “sứ điệp” của vị thánh trẻ. Thật ra, ngay từ những trang đầu đã có đề cập đến... Bởi vì sứ điệp của chị trước tiên là chứng từ cuộc sống của chị. Đó là cách chị tin tưởng lạ lùng vào điều không thể tin được là Thiên Chúa đang hiện mình cho ta! Tin

một cách tinh ròng, trong suốt, trọn vẹn. Qua việc chị hoàn toàn tự hiến cho Tình Yêu Tự Hiến ấy của Thiên Chúa, chị trở thành một lời chất vấn cho chúng ta.

Qua những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống, cũng đã lắm lúc chị nói lên và ghi lại. Những lúc ấy, với niềm hăng say, chị đã để cho trái tim và tư tưởng trào tràn, hoàn toàn bị Thiên Chúa thu hút, để nói ra điều mà chị nghĩ là bổn phận khẩn thiết nhất và cao quý nhất của con người: Là qua tất cả phải làm sống lại tình bạn thân thiết với Thiên Chúa, có nghĩa là chấp nhận sống gần Ngài, chấp nhận điều mà Chúa Giêsu gọi là “điều răn lớn nhất, điều răn đứng đầu” [92].

Hương vị của nguồn suối

Trong dịp phong chân phước cho chị Êlisabét, Đức Gioan-Phaolô II nói: *“Với nhân loại chúng ta ngày nay, một nhân loại đang bị lạc hướng, không còn biết tìm gặp Thiên Chúa hoặc đang bóp méo khuôn mặt Ngài, và không biết dựa vào lời hứa nào để hy vọng, chị Êlisabét công hiến một tấm gương hoàn toàn cởi mở cho Lời Thiên Chúa mà chị đã thấm nhuần đến nỗi đã nhờ đó mà thực sự nuôi sống mọi tư duy và kinh nghiệm của mình, đến nỗi đã gặp được ở đó mọi lý lẽ cho cuộc sống... ”*



Thật vậy, Thiên Chúa không thình lặn nữa! Khi lý trí con người thao thức tìm kiếm, Thiên Chúa đã tự mặc khải như một người Cha đầy âu yếm và tha thứ. Đức Giêsu thúc đẩy chúng ta đến gặp Chúa Cha để thừa: *“Lạy Cha chúng con”* với “Đấng thấu suốt mọi bí ẩn” [93] và luôn giữ trong lòng Ngài những lời nói âm thầm nhỏ bé nhất của chúng ta.

Đức Kitô sống với Người Cha này trong một tương quan hoàn toàn duy nhất, hoàn toàn ẩn sâu trong mầu nhiệm Thiên Chúa. Ngài hứa là sẽ gửi đến cho chúng ta Thần Khí của Ngài, mà Ngài còn gọi là Thần Khí của Cha, để soi sáng cho cõi lòng của những ai biết đón nhận Thần Khí ấy.

Các tín hữu tiên khởi chưa sử dụng từ “Ba Ngôi”, tuy nhiên họ đã đồng hóa cách tài tình giáo huấn của Chúa Giêsu đến nỗi đã khẩn cầu Thiên Chúa duy nhất ấy như là Cha, Con (Giêsu Kitô là Đức Chúa, còn gọi là Ngôi Lời) và Thánh Thần. Chẳng hạn, thánh Phaolô viết: *“Thiên Chúa đã sai Con Ngài tới,... hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử. Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: ‘Abba, Cha ơi.’”* [94]

Trước những đoạn mặc khải như thế, Êlisabét hân hoan với ý nghĩ Thiên Chúa Ba Ngôi luôn ở “trong lòng chúng ta” và mọi người đều được mời gọi - ôi, phải chi họ hiểu được! - sống tình thân mật khôn tả của Chúa Ba Ngôi đang hiện diện đầy thân thương!

Chị viết cho Guite: *“Trong thư thánh Phaolô, chị vừa đọc được những sự thật sáng chói về mầu nhiệm được làm nghĩa tử của Thiên Chúa. Chị nghĩ ngay đến em. Mà thật không thể không nghĩ ngay đến em: Em làm mẹ, em biết Thiên Chúa đã đặt trong lòng em tình yêu sâu thẳm đến mức nào để em yêu*

con cái, cho nên em có thể hiểu màu nhiệm được làm con Thiên Chúa cao cả đến mức nào, Guite ơi, màu nhiệm ấy lại không khiến em nhảy lên vui mừng sao?” [95]

Và đây là cách chị giải nghĩa cho mẹ chị về nền tảng của cuộc sống chị: *”Người đan nữ Cát Minh kín múc hạnh phúc của mình ở nguồn suối thần linh này là đức tin. Như thánh Gioan nói: ‘Người ấy tin ở tình yêu Thiên Chúa dành cho mình’ Người ấy còn tin rằng chính tình yêu ấy đã lôi kéo Thiên Chúa xuống trần gian... vào tận linh hồn mình, bởi vì Đấng tự xưng là Chân Lý đã nói trong Tin Mừng rằng: ‘Hãy lưu lại trong Ta và Ta trong các con’. Cho nên, một cách rất giản dị, người đan nữ Cát Minh vâng giữ giới luật êm dịu của Thiên Chúa và sống tình thân mật với vị Thiên Chúa đang ở trong chị. Ngài hiện diện trong chị còn hơn chị trong chị nữa. Mẹ yêu dấu ơi, tất cả những điều đó không phải là tình cảm hay tưởng tượng đâu, nhưng chính đức tin chân thật dạy chúng ta như vậy.” [96]*

Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta biết tình yêu của Thiên Chúa, chứ không giải thích cho chúng ta về hữu thể thâm sâu của Thiên Chúa trong sự hiệp nhất giữa Ba Ngôi. Thiên Chúa thật gần mà cũng thật khác xa cho nên không thể nào dùng khái niệm nhân loại mà nói lên được tất cả hữu thể Ngài. Đàng khác một tình yêu tự hiến đâu cần gì phải giải thích về bản chất của mình, một người yêu đâu có bao giờ mang cho người mình yêu một quyển sách về nhân học! Trước mạc khải, chỉ có lòng tin mới đáp ứng được. Tuy nhiên Chúa Giêsu cũng để lại cho chúng ta những chứng cứ để ta có thể tin Ngài: Nhân cách có một không hai của Ngài và những dấu lạ diệu kỳ, nhất là dấu lạ cuộc phục sinh của Ngài là chữ ký chứng thực tối hậu của Thiên Chúa. Nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa trao ban chính Ngài. Người ta chấp nhận hoặc không chấp nhận. Với những người chấp nhận, Giêsu là *“đường, sự thật và sự sống” [97]* là *“cửa” mở rộng giữa Thiên Chúa và con người [98]* *“là sự sống dồi dào” [99]*.

Êlisabét kêu lên: *“Thế có bao giờ chúng ta hiểu chúng ta được Thiên Chúa yêu thương đến mức nào chẳng? [100]* *“Bạn có biết mình giàu đến mức nào không? Có bao giờ bạn đã thăm dò vực thẳm của Tình yêu?” [101].*

Lòng tin Êlisabét đặt vào Đức Giêsu thật trọn vẹn và hợp lý đến đáng sợ, cho nên cũng tỏa sáng tình yêu. *“Chị như thể đang thấy Đấng vô hình” [102]*. Chị đặt nền tảng đời mình và nền tảng của đời sống thần bí trên lời mạc khải, lời được truyền đạt trong Hội Thánh và được sinh động trong kinh nguyện và trong việc đọc Tân ước. Đó là điều đem lại cho sứ điệp của chị sức sống và sức mạnh, chân trời rộng lớn và chiều sâu. Chị là *“kitô-hữu”* tận gốc rễ. *“Đức tin, ánh sáng xinh đẹp của đức tin và chỉ ánh sáng ấy” [103]*. *“Thật giản dị!”* Chị nói với sự khôn ngoan của những vị thánh, *“chỉ cần tin thôi.” [104]*

Bởi vì chị đặt nền móng tất cả dựa trên sự thật khách quan của đức tin, đặc biệt là dựa trên Tin Mừng là hiến chương của mọi nền linh hạnh kitô hữu, từ linh hạnh giáo dân, linh hạnh hoạt động tông đồ cho đến linh hạnh đan tu, cho nên sứ điệp của chị có tầm mức hết sức phổ quát. Sứ điệp của Êlisabét trải rộng trên sự đa dạng phong phú chung của mọi tín hữu, từ trong đan viện cho đến những hoạt động muôn hình muôn vẻ giữa đời: Đâu đâu ta cũng cần quan tâm tình yêu và sự hiện diện của Thiên Chúa đang trao hiến cho chúng ta, quan tâm đến bí tích Rửa tội, bí tích Thánh Thể, đời sống của chúng ta sau khi chết, việc Thiên Chúa Ba Ngôi thực sự ở trong chúng ta, niềm vui được làm một người con cưng của Thiên Chúa, niềm vui mà chúng ta cố gắng chia sẻ cho tha nhân.

Êlisabét Chúa Ba Ngôi đã nhận được một đoàn sủng đặc biệt để hiểu biết và ném cảm từ bên trong những dự định yêu thương tuyệt vời mà Kinh Thánh vén mở ra trước đôi mắt đức tin đầy kinh ngạc của chị. Chị đã được ngậy ngát tôn thờ Thiên Chúa trong thinh lặng, cho nên chị không thể làm thinh khi gặp gỡ những anh chị em.

Chúng từ cuộc sống của chị có ý vị của một Nguồn Suối. Tuy nhiên chị đã rao truyền như ngôn sứ hơn là giải thích như một nhà thần học hoặc phân tích như một nhà chú giải.

Nguồn Suối yêu thương bạn và kiếm tìm bạn

Khởi đi từ tâm điểm của mầu nhiệm Kitô-giáo, Êlisabét ý thức cách lạ lùng rằng đây không phải là vấn đề của một sứ điệp thần linh và lịch sử có sức cải hóa mọi cuộc sống cá nhân và xã hội, nhưng là vấn đề của một trái tim sống động, một Trái tim vừa thần linh vừa nhân loại, một trái tim đang đập, một trái tim rung động vì tôi, vì bạn. *“Đức Kitô của Madalêna vẫn đang sống mãi”*[105].

Đối với từng người trong chúng ta, mỗi giây phút là một buổi sáng Phục sinh! Chúa Giêsu ở đó, đã sống lại, đang tỏa chiếu sức sống và tình yêu, đang khao khát giúp đỡ chúng ta. Ngài không nói một lời, nhưng ánh mắt nồng nhiệt của Ngài đã thốt lên tất cả. *“Ngài nghiêng mình trên chúng ta với trọn lòng mến của Ngài, muốn được hiệp thông với chúng ta, trút cho chúng ta sự sống thần linh của Ngài, để biến chúng ta thành những hữu thể đã được thần hóa, tỏa chiếu sự hiện diện của Ngài khắp nơi”*[106].

Khi người ta hỏi chị thích sách nào nhất, Êlisabét trả lời: *“Đó là linh hồn Chúa Kitô, linh hồn Chúa Kitô chính là quyển sách mạch cho tôi tất cả mọi bí mật của Cha”*[107]. Một quyển sách mạch bảo! Ngay lúc này! Cho bất cứ ai muốn đọc! *“Ngài hết sức khát khao liên kết chúng ta trọn bản thân Ngài”*[108]. Ôi, từng giây phút, từ thẳm cung linh hồn chúng ta, nơi Ngài cư ngụ, Ngài khao khát làm mới lại giao ước của Ngài với chúng ta biết mấy. Giao ước với hết mọi “nhân tính phụ trội”. Ước gì Guite đừng bao giờ quên mây tiếng kitô-hữu có ý nghĩa gì:



“Em hãy luôn nhớ rằng Chúa tìm và yêu em, Ngài muốn biến đổi em thành một cái tôi khác của Ngài”[109].

Yêu, là “thưa vâng” với Đấng là Nguồn Suối dạt dào! *“Chúng ta hãy liên li kết hiệp với Chúa Giêsu, Đấng đang muốn nói cho chúng ta tất cả Mầu nhiệm... Ngài luôn hành động trong tâm hồn chúng ta. Hãy để Ngài tái tạo chúng ta và hãy để Ngài là Linh hồn của linh hồn chúng ta, là Sự Sống của sự sống chúng ta, để chúng ta có thể nói như thánh Phaolô: “Đối với tôi, sống chính là Đức Kitô”* [110].

Chúa muốn *“sáng tạo nơi chúng ta những điều đáng tôn thờ”* [111]. Cho nên, như Êlisabét, chúng ta phải dám - và nếu không dám thì hãy xin Chúa để một ngày nào đó chúng ta dám - *“dâng hiến chính mình cho hành động sáng tạo”* của Chúa *“như một miếng mồi ngon”*, để cuộc sống Chúa đầy ắp cuộc sống chúng ta, như đại dương đầy ắp một vỏ sò. *“Ôi, lạy Chúa Giêsu yêu dấu của con... con xin Chúa hãy ‘mặc cho con chính Chúa’, đồng hóa tâm hồn con với mọi nhịp đập của tâm hồn Chúa, hãy nhận chìm con, hãy xâm chiếm con, hãy đem chính Chúa mà thay thế chính con”*[112]

Đồng hóa với Chúa Giêsu, kết hiệp với Ngài (lý tưởng mà Êlisabét lập lại biết bao lần), biến nên Ngài, *“một cuộc nhập thể mới”*[113]: Vào một lễ Noel, Êlisabét đã giải bày giấc mơ của chị và của Chúa Kitô bằng những từ gọi nhắc đến Thánh Thể là nguồn sống tối cao.

*Linh hồn ao ước được ăn Thầy mình,
Nhất là ao ước được Thầy ăn lại,
Ao ước hiến dâng Ngài trọn bản thân
Để mọi sự nơi linh hồn đều được Ngài chiếm hữu.
Ôi, chớ gì con được Chúa chiếm đoạt
Và chỉ sống nhờ Ngài,
Trở thành vật thuộc về Ngài,
Thành tấm bánh sống động của Ngài
Được Ngài tiêu hủy trên thập giá.[114]*

Đức Gioan-Phaolô II đã nhắc lại điều ấy: Êlisabét Chúa Ba Ngôi là một “*chứng nhân đáng phục cho thấy ơn bí tích Rửa tội có thể triển nở đến mức nào khi người ta biết đón nhận nó không dè dặt*”. Từ ngày nước thánh tẩy chảy trên chúng ta, Đức Kitô nồng nàn khao khát trở thành Dòng Sông mênh mông lạng lẽ thấm đều thửa đất cuộc sống chúng ta.

Êlisabét ý thức được điều ấy. Chị muốn mình như “*một chiếc bình nhỏ*” được đổ đầy Thiên Chúa để rồi chia sẻ Nước hằng sống cho anh chị em mình “*trong đại gia đình Hội Thánh. Đối với tôi, có hai từ tóm tắt được tất cả sự thánh thiện, đó là: Hiệp nhất và Yêu mến*”[115]

Đối với chị, sự hiệp nhất với Thiên Chúa là điều kiện thiết yếu để việc làm tông đồ cho mọi người đạt được kết quả phong phú. “*Người tông đồ biết luôn lưu lại trong Nguồn Nước hằng sống, sẽ là một người tông đồ đầy hiệu năng trên các linh hồn; lúc ấy họ có thể tuôn trào chính mình ra chung quanh mà tâm hồn không bao giờ bị vơi cạn, bởi vì họ hiệp thông với Đấng vô cùng*”[116].

Có nhiều cách làm tông đồ! Riêng phần chị, chị không nghi ngờ chút nào về ích lợi của những lời chị cầu nguyện. “*Người tông đồ hay người Cát Minh cũng chỉ là một*”[117] Khi dạy chúng ta cầu xin Chúa Cha cho *Nước Cha trị đến*, Đức Giêsu đã đánh lừa chúng ta nêu, khi chúng ta cầu nguyện như thế Nước Thiên Chúa lại không thực sự lớn lên thêm một chút trên trần gian này, nơi một địa phương nào đó, một người nào đó...

Đối với các bạn của chị đang sống giữa lòng đời, họ sẽ thực hiện sứ mạng tông đồ ngay tại nơi chốn và trong trách vụ mà Chúa trao cho họ... Êlisabét sẽ nhắc nhở điều đó với mọi người, chẳng hạn, với những người bạn hồi nhỏ nay đã lập gia đình và đã trở thành những bà mẹ trẻ. Chị viết cho Antoinette de Bobet: “*Bạn hãy là bí tích của Chúa để, qua đó, hai bé gái của bạn luôn thấy Chúa hiện diện*”[118] Chị viết cho Maria-Louise Maurel: “*Xem đây, Ngài đã giao cho bạn một thiên thần nhỏ để bạn dạy cho nó nhận biết và yêu mến Chúa. Má nhỏ thân mến ạ, sứ mạng của bạn là thế đấy.*”[119] Và đây là một lời ánh sáng cho em Guite: “*Ôi! Giá mà em biết được Chúa yêu em dường nào và, qua em, Ngài muốn làm cho mình được yêu mến...*”[120]

Làm sao để Nguồn Suối chảy tràn trề

Nguồn Suối không “tự động” chảy trong chúng ta. Thiên Chúa không phải là một cái máy người ta mua về thiết kế trong nhà. Người ta không thể phân phối Thiên Chúa theo kiểu lắp đặt đường dây điện hay ống dẫn nước.

Mặc dầu Chúa dành riêng cho Ngài quyền tuôn đổ hồng ân cho một người mà không đòi họ phải có công trạng gì, và Ngài vẫn làm như thế, tuy nhiên thông thường thì Chúa thông ban chính mình Ngài trong một tương quan thực sự nhân bản, nghĩa là một tương quan được phía chúng ta tiếp nhận. Tức là

một tương quan hỗ tương và có trách nhiệm! Thiên Chúa rất tôn trọng tự do của chúng ta cho nên không ép buộc chúng ta phải miễn cưỡng tiếp nhận Ngài... Ngài đi ăn xin tình yêu, nhưng Ngài không trắng trợn xông vào nhà: “*Ngài đứng ở cửa lòng bạn... Ngài chờ đợi... Hãy mở cửa cho Ngài*” [121]

Thế nào là “Mở cửa” cho Thiên Chúa?”

Trước tiên, sự mở cửa ấy giả thiết rằng chúng ta đang lưu tâm đến “*Đáng có biết bao nhiêu điều muốn nói với chúng ta.*” [122] Có thể mở cửa lòng vô số cách: Lắng nghe hoặc đọc Tân ước, như Êlisabét, năng lãnh các bí tích, đào sâu đức tin. Chị nói: “*Con muốn để tai nghe Lời Chúa để học được tất cả từ Chúa*” [123]. Mở cửa lòng tức là đón nhận Đức Giêsu làm “Thầy” - tức hiệu mà chị rất thích dành cho Chúa.

“Mở cửa lòng” còn có nghĩa là cố gắng - một cách khiêm tốn và bắt đầu cố gắng lại cả một ngàn lẻ một lần - để sống theo giáo huấn Tin Mừng, được truyền lại nơi cộng đoàn tín hữu phổ quát. Hơn nữa, còn cố gắng sống theo cả những gì Ngài dạy dỗ riêng ta, trong sự thinh lặng của lòng ta, tùy theo những hoàn cảnh và trách nhiệm riêng của ta, cũng như qua những đòi hỏi của đức ái huynh đệ và có thể cả những đòi hỏi phải chịu đau khổ vì Ngài.

Suy niệm Tin Mừng Gioan 4,34, chị viết: “*Lương thực của tôi là thi hành ý Đấng đã sai tôi*”. *Chúa Giêsu là người đầu tiên đã nói lời ấy. Khi hiệp thông với Ngài, linh hồn ta cũng hòa theo chuyển động ấy của linh hồn Ngài và sẽ đặt tất cả lý tưởng nơi việc thực hiện ý muốn của Chúa Cha, Đấng yêu chúng ta bằng một tình yêu vĩnh cửu*” [124] Chị muốn “*chụp lấy ngay từng cái ra hiệu nhỏ nhặt nhất và từng ước muốn nhỏ nhặt nhất*” của Đức Kitô [125].

Như thế, dần dần những tư tưởng của Chúa Giêsu sẽ thành tư tưởng của ta, những ao ước của Ngài sẽ thành ao ước của ta. Trí thông minh của ta sẽ được ánh sáng của Ngài chiếu soi và ý chí của ta sẽ được đưa đến chỗ hoà theo ý Ngài. Chúa Thánh Thần sẽ đồng hành với ta một cách chủ động.

Tuy nhiên, ta cần phải luôn giữ cho sự tự hiến ấy khỏi bị tính ích kỷ trong ta dập tắt - tính ích kỷ là điều Êlisabét “*ghê tởm bậc nhất*” [126].

Những đam mê của chúng ta thường dễ làm chúng ta bị “phân tâm”, khuấy động “sự đồng tâm nhất trí” của ta; cho nên cần phải tái tạo “sự thống nhất nơi toàn thể con người chúng ta bằng sự thinh lặng nội tâm” và trở về với “*tình trạng hoàn toàn làm chủ bản thân trước sự hiện diện của Đấng An Bình*” [127]. Nói chung, tình yêu hoàn hảo đòi phải có một cõi lòng hết sức thuần khiết: Đức Kitô muốn chúng ta phải “*trút bỏ hết tất cả những gì không phù hợp với tình yêu và vinh quang của Ngài*” [128].

Êlisabét viết cho bà Germaine de Gemeaux: “*Bà hãy tập hy sinh và từ bỏ; hãy luôn sống với Chúa trong lòng. Muốn thế cần phải hãm mình nhiều lắm, bởi vì để liên li kết hiệp với Ngài như thế, cần phải biết cho Ngài tất cả. Khi một linh hồn trung thành với mọi ao ước nhỏ nhặt nhất của Trái tim Ngài thì, bù lại, Chúa Giêsu cũng trung thành gìn giữ nó và vun trồng giữa Ngài với nó một tình thân mật hết sức êm ái*”. [129]

Lòng bên lòng

Khi chúng ta yêu mến chú tâm đến tình yêu Chúa đang chú tâm chăm sóc ta, thì ấy là cầu nguyện [130]. Êlisabét mời gọi chúng ta tiến sâu hơn trong tình thân mật với Thiên Chúa bằng cách

thường xuyên dành vài giây phút để tiếp xúc với Chúa - chúng tôi sẽ nhắc lại điều này - và thỉnh thoảng nên dừng lại lâu hơn để cầu nguyện. Trong khi chúng ta vẫn dùng thời giờ để làm biết bao việc, tại sao lại không dành vài phút để cầu nguyện? Nếu chúng ta không còn chút thời giờ nào “rảnh rỗi”, thì cầu nguyện càng là một chuyện cấp bách, để có thể thấy rõ các vấn đề hơn ngay trong tình cảnh bất ổn của chúng ta.

Chị khuyen mẹ chị “*mỗi ngày cầu nguyện 3 lần năm phút*”. Cũng tựa như một đan nữ Cát Minh, ngoài các giờ kinh phụng vụ và cầu nguyện chung, mỗi ngày còn có 2 giờ riêng để gặp gỡ riêng với Chúa, và đảng khác chị còn cố gắng sống kết hiệp với Chúa cả ngày.

Một thời gian kéo dài trong kinh nguyện thâm lặng sẽ giúp “tiếp xúc” với Chúa sâu xa hơn. Trút bỏ những lo lắng thường ngày, tinh thần sẽ dễ bình an hơn, dễ tập trung hơn và dễ ý thức sâu xa hơn rằng Thiên Chúa đang ở với chúng ta. Lời cầu nguyện sẽ trở thành “*một sự nghỉ ngơi, một sự thư giãn.*” [131]

Theo tinh thần chị Êlisabét Chúa Ba Ngôi, giờ đây chúng ta sẽ làm thế nào để sống sự thỉnh lặng này?

Việc nguyện ngắm kết thành bởi hai yếu tố cốt yếu, mà trong thực hành thường hòa lẫn nhau:

(a). Trước tiên ý thức rằng Thiên Chúa đang ở với chúng ta. Bạn đặt mình “*trước sự hiện diện của Ngài*”, “*dưới ánh mắt Ngài*”. Thiên Chúa ở khắp mọi nơi và luôn hiện diện với chúng ta: Ngài là “*một biển tình yêu bao la tràn ngập chúng ta khắp mọi phía*” [132]. Êlisabét tự nguyện lùi sâu vào chính mình để tìm kiếm Thiên Chúa “*tận đáy sâu vực thẳm không đáy*” của lòng mình [133], “*trong bầu trời linh hồn*” [134]: “*Ấy là trọn cả Ba Ngôi đang cư ngụ ở đó*.” [135] Mà đảng khác thì linh hồn lại cư ngụ trong Ba Ngôi. “*Chúa Ba Ngôi, đó là nơi cư ngụ của chúng ta, nhà chúng ta, nhà cha ta, nơi mà không bao giờ ta được rời xa*.” [136] Nhưng “*nếu bạn thích nghĩ rằng Thiên Chúa ở gần bạn hơn là ở trong bạn, cũng chẳng sao, miễn là bạn sống với Ngài*” [137]. Riêng với Êlisabét, chị cũng thích cầu nguyện trước Nhà Tam, bởi vì, chị nói: “*Không gì nói lên được tình yêu trong cõi lòng Thiên Chúa hơn là Phép Thánh Thể*” [138].

Bạn cần hiểu rằng sự hiện diện ấy của Thiên Chúa bao giờ cũng đầy yêu thương. Chị thường lặp lại: “*Thiên Chúa là Đấng Toàn Ái, toàn là Tình Yêu*”... Ánh mắt đầy yêu thương của Thiên Chúa luôn hướng về kẻ đang dỗi tìm Ngài. “*Dừng sợ, vì Ta đã chuộc người về, đã gọi người bằng chính tên người: người là của riêng Ta!... Vì trước mắt Ta, người thật quý giá, vốn được Ta trân trọng và mến thương*.” [139] Tất cả đều đã bắt đầu trong ánh mắt của Chúa. “*Ôi! Chúa nhân lành yêu bạn biết bao, phải chỉ bạn thấy được Ngài đang nhìn bạn âu yếm đến mức nào*.” [140]

Bạn cần phải đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa với niềm xác tín rằng: Thiên Chúa là Cha của tôi. Ngài biết tôi. Ngài thấy tôi. Ngài chờ đợi tôi. Ngài yêu tôi. Ở đây. Lúc này. Mãi mãi. Tôi là con Ngài, tôi thế nào thì Ngài yêu thế ấy, Ngài xem tôi như hạt ngọc, như thể nếu không có tôi Ngài không thể sống hạnh phúc. “*Chúa yêu bạn hôm nay như Ngài đã yêu bạn hôm qua, như Ngài sẽ yêu bạn ngày mai. Dẫu rằng bạn đã làm cho Ngài đau khổ*.” [141] Vậy “*hãy vào tận bên trong linh hồn bạn, bạn sẽ luôn gặp Ngài đang ở đó và muốn làm điều tốt cho bạn*.” [142]

(b). Bạn đã tự đặt mình một cách thật ý thức trước sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa trong hiện tại. Giờ đây, tác động cốt yếu thứ hai của việc cầu nguyện là chuyển sang việc chuyện vãn trực tiếp với Ngài, bằng một trong vô số hình thức mà bạn có thể. Êlisabét nói: “*Hãy mang tâm hồn bạn đến cho Ngài*” [143]

Bạn có thể chuyện vãn như thế bằng những lời, những tiếng. Bạn có thể ca ngợi (Ca ngợi vinh quang!), tạ ơn, yêu mến và xin ơn. Hãy cầu nguyện thay cho những người không cầu nguyện. Hãy cầu nguyện cho Hội thánh toàn cầu. Hãy giữ cho nhân loại luôn ở trong ánh sáng thánh nhan Chúa. Tuy nhiên hãy nhớ luôn đơn sơ. Đừng quanh co. Hãy đến với Thiên Chúa không phải như đến với một đối tượng cần nghiên cứu, nhưng như đến với một người bạn, như đến với Cha của bạn. Êlisabét căn dặn: *“Thật giản dị, chẳng cần phải có những tư tưởng hay, nhưng chỉ cần mở rộng cõi lòng”*[144]. *“Để mặc cho lòng muốn đi đâu thì đi”*. [145] Hãy tâm sự với một trong ba Ngôi vị. Hoặc với cả Ba Ngôi.

Bạn cũng có thể cầu nguyện không lời (im lặng) hoặc rất ít lời. Thường thì, với tất cả tâm tình thờ phượng, Êlisabét đã cầu nguyện *“trong một sự thinh lặng tròn đầy, sâu thẳm”*. Một Đấng được yêu mến đã ngõ lời chỉ nguyện bằng việc lặng lẽ tỏa chiếu sự hiện diện của Ngài. Êlisabét lắng nghe Ngài trong đức tin và nhìn Ngài bằng *“ánh mắt đầy yêu mến”* [146], dâng lên Ngài *“sự chú tâm triu mến”*[147]. *“Tôi thinh lặng, tôi lắng nghe Ngài... Thật hạnh phúc biết bao khi lắng nghe mọi sự từ Ngài và rồi tôi yêu Ngài...”*[148].

Từ đó, ta hiểu tại sao Êlisabét lại có thể định nghĩa việc cầu nguyện trong thinh lặng là *“một cuộc giao dịch tuyệt vời”* [149], là *“một cuộc trao đổi tình yêu”* [150], là sự *“thân mật lòng bên lòng nơi đó trọn cả linh hồn tuôn chảy vào trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa cũng tuôn chảy vào linh hồn để biến đổi linh hồn nên chính Ngài”* [151], là *“một sự hiệp thông với Ba Ngôi chí thánh”*[152]. Cầu nguyện là nhận và cho, cho và biết mình được đón nhận, biết mình được đón nhận và mình đang yêu mến.

Dĩ nhiên là sẽ gặp những chia trí. Êlisabét cho rằng *không thể tránh được* [153]. Chị thấy trước sẽ có *“những đêm đen, những lúc thấy mình trống rỗng và bất lực”*[154]. Thế nhưng bạn cầu nguyện đâu có phải vì những *“ơn ấy, những sự an ủi ấy”*. [155] Bạn hy sinh thời giờ, bạn dâng hiến chính mình, bạn cầu nguyện *“là vì chính Ngài”*[156]. Chỉ để ở đó với Ngài! *“Ước gì tôi ở đó”*... [157]

Mỗi khi chăm chú cầu nguyện lâu giờ, ta thường thấy những khoảnh khắc tập trung và những khoảnh khắc lơ đãng tiếp nối nhau. Bạn cần biết vui chịu như thế cách dịu dàng và khiêm hạ. Cầu nguyện khiến ta trở nên khiêm tốn. Tuy nhiên vừa khi nhận ra mình chia trí, bạn hãy để cho sự chia trí ấy rơi xuống như hòn đá (chắc chắn bạn thinh lặng cầu nguyện được ít lâu, những điều bạn bận tâm lại quay về với tâm trí bạn), hoặc bạn biến sự chia trí thành lời cầu nguyện; trong mọi trường hợp, hãy quảng đại quay về với Thiên Chúa là Đấng không rời bạn phút nào. Bạn phải *“lấy đức tin mà làm cho Ngài trở nên sống động”* [158]. *“Hãy thức tỉnh niềm tin của mình... Hãy nói với Ngài rằng bạn chỉ muốn yêu Ngài, xin Ngài hãy làm mọi sự trong bạn, vì bạn quá bé nhỏ”*. [159]

Một giờ cầu nguyện kéo dài là môi trường thuận lợi cho những khoảnh khắc cầu nguyện, những giây phút cầu nguyện có thể nảy nở càng nhiều càng tốt. Tuy nhiên chỉ cần một phút sâu xa sống thật gần Thiên Chúa, *“mắt ta chìm trong mắt Chúa”* đáng giá hơn cả hàng trăm phút cầu nguyện hời hợt bên ngoài.

Nếu bạn không tìm ra lời để nói với Thiên Chúa, tại sao không học theo những lời tuyệt vời và cơ bản như trong kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng, kinh Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời, hoặc một số thánh Vịnh? Hoặc học theo những lời kinh của những Kitô-hữu bậc thầy, chẳng hạn kinh *“Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi con tôn thờ...”* của Êlisabét. Thế nhưng bạn đừng đọc qua loa cho xong chuyện... Chỉ cần cần một câu, rồi đặt tất cả tình yêu và nỗi khốn cùng của bạn vào đó, rồi trao những lời ấy cho Chúa như một điều bạn muốn ngõ riêng với Ngài, như một lời tự tình thân mật giữa bạn và Ngài.

Bạn cũng có thể dựa vào sách chốc lát, nhưng lúc này không phải là giờ đọc “sách bồi dưỡng tâm linh” hoặc trau dồi kiến thức về Đạo. Đọc một chút rồi lại hướng lên Thiên Chúa với những gì bạn vừa đọc để nói lại cuộc đối thoại trực tiếp với Ngài. Tốt hơn, bạn nên bắt chước Êlisabét, tìm khơi nguồn cho ý nguyện từ nơi Tân Ước. Đừng xem thường lời khuyên quý giá Êlisabét đã khuyên Guite: *“Hãy cầm lấy ảnh Chúa chịu đóng đinh, nhìn và lắng nghe”* [160]. Không ai có thể mặc khải về Thiên Chúa cho bạn bằng Đấng đã chịu đóng đinh và đã sống lại.

Nếu bạn trung thành với giờ cầu nguyện thình lặng của bạn, việc cầu nguyện ấy sẽ càng lúc càng sâu xa và lắng đọng. Việc hướng lòng lên Chúa sẽ nhẹ nhàng và tự nhiên hơn, như Êlisabét đã nói: *“Một động tác thật giản dị và hoàn toàn yêu mến”*. [161]

Đối với Êlisabét, người đã chọn cầu nguyện làm “cái nghiệp” của riêng mình, cầu nguyện trở thành *“hơi thở”* [162], thành *“một sự hiệp thông liên li”* [163]. Thiên Chúa đã trở thành môi trường sống của chị: *“Ngài là Đấng Vô Cùng của tôi, trong Ngài tôi yêu mến, tôi được Ngài yêu và tôi có tất cả”* [164].

Thật khích lệ biết bao khi ta thấy Êlisabét tin rằng bầu khí cầu nguyện ấy cũng có thể dành cho cả những Kitô-hữu sống lẩn lộn giữa đời: *“Tôi sẽ cho bạn biết ‘bí quyết’ của tôi: Đó là hãy nghĩ đến Thiên Chúa đang ở trong bạn và bạn là đền thờ của Ngài. Như thánh Phaolô đã nói và chúng ta có thể tin thật như vậy. Dần dần linh hồn sẽ quen với sự đồng hành dịu dàng của Chúa, linh hồn sẽ hiểu rằng nó mang trong mình một thiên đàng bé nhỏ, nơi mà Thiên Chúa Tình yêu đã định cư. Lúc ấy, chẳng khác nào linh hồn đang hô hấp trong một bầu khí thần linh...”* [165]

Ngoài ra, còn phải kể thêm ba ghi chú quan trọng.

Cầu nguyện là một ơn mà Chúa sẽ không từ chối ban cho những ai tin tưởng cầu xin Ngài. Khởi đầu giờ cầu nguyện trong thình lặng, trước hết bạn hãy hướng lên *“Thánh Thần của tình yêu và của ánh sáng”* [166] Một cách thật dịu dàng, Ngài sẽ thúc đẩy tất cả mọi người thiện chí hướng đến sự thiện. Hoặc chúng ta cầu nguyện với Mẹ Maria, thì rồi cũng sẽ được Chúa Thánh Thần ban ơn như thế. Bởi lẽ Mẹ là Ái nữ của Chúa Cha, Hiền mẫu của Ngôi Lời, là Hiền Thê của Chúa Thánh Thần và được đầy tràn ân sủng, trở thành *“lời ca ngợi cho vinh quang của Thiên Chúa Ba Ngôi”* [167], cho nên Mẹ sẽ tán trợ hữu hiệu cho lời cầu xin của bạn. Mẹ được liên kết chặt chẽ với mầu nhiệm Thiên Chúa. *“Chúa Giêsu và Mẹ Maria yêu nhau biết mấy: Trái tim của hai mẹ con tuôn chảy vào nhau”*. [168] Đôi lúc Êlisabét đã *“thờ lạy Chúa Ba Ngôi trong linh hồn Đức Trinh nữ”* [169]

Tiếp đến, đừng quên rằng chính Chúa Giêsu đang cầu nguyện trong thẳm cung lòng bạn. Được tình yêu của Chúa Thánh Thần nung đốt, Ngài thờ lạy, tạ ơn và ca ngợi Chúa Cha cách hoàn hảo. Êlisabét viết: *“Trong cung thánh nhỏ bé hết sức sâu kín của hồn tôi, đêm ngày tôi hằng gặp Giêsu, không bao giờ tôi ở một mình: Chúa Kitô của tôi đang cầu nguyện trong tôi và tôi cùng cầu nguyện với Ngài”* [170]. *“Tôi hết sức cố gắng đi vào nội tâm, tự tan biến trong Ba Ngôi đang hiện diện ở đó!... Thật rất giản dị, Đức Giêsu, Đấng Thiên Chúa đang tôn thờ Thiên Chúa vẫn ở trong chúng ta, cho nên lời cầu nguyện của Ngài là của chúng ta. Ta hãy dâng lên chính lời cầu nguyện ấy, ta hãy hiệp thông vào đó và hãy hiệp với linh hồn của Ngài mà cầu nguyện”*. [171]

Sau cùng, đừng ngạc nhiên về lòng nhân từ của Thiên Chúa. Khi Chúa Thánh Thần muốn và bao lâu Ngài muốn, Ngài có thể ban cho ta ơn quen được gọi là “sự cầu nguyện thiên phú”. Lúc đó, người ta cảm thấy bị lôi kéo vào bên trong và được sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa chiếm hữu, chứ không còn phải là chính họ kiếm tìm Ngài. Chưa kịp nghĩ đến, người ta đã cảm thấy tình yêu của Chúa và kèm theo đó là lời cầu nguyện, tuôn chảy trong lòng như một Nguồn Suối huyền nhiệm. Sự

cầu nguyện này làm cho bạn cảm thấy tràn đầy hạnh phúc và tràn đầy sự hiện diện của Thiên Chúa mà với nỗ lực riêng bạn, không bao giờ bạn có thể khơi dậy được. Đó là điều Êlisabét vẫn thường cảm nghiệm.

Sức năng động của việc trở về với Thiên Chúa

Trong những người nhận thư của Êlisabét trước kia cũng như trong các độc giả tập sách mỏng này hôm nay, mỗi người đều có thể nêu lên ba lý do để thoái thác:

1. Họ không có nhiều giờ để cầu nguyện, nhất là ban ngày.
2. Họ cảm thấy hơi mệt mỗi khi cầu nguyện, nhất là vào buổi tối.
3. Họ không biết cầu nguyện tốt, nhất là vào buổi đầu.

Sau khi nhắc lại rằng đừng chờ đến lúc mệt mỏi mới nghĩ đến Thiên Chúa, và rằng chúng ta mất không ít thời giờ vào những “việc cấp bách” như nói chuyện tâm phào, xem truyền hình, đọc đủ thứ báo hoặc không làm gì cả, Êlisabét trả lời chúng ta rằng: không có gì dạy ta biết thuật cầu nguyện cho bằng chính việc cầu nguyện. Việc cầu nguyện mang theo với nó một ông Thầy riêng. Hãy học cầu nguyện bằng cách bắt đầu cầu nguyện. Xưa kia khi còn bé tí, Êlisabét cũng đã bắt đầu bằng cách ấy, về sau chị sẽ lập lại: “*Giản dị lắm!*” [172].

Cũng hết như khi tập bơi: Nếu bạn không nhảy xuống nước, những lời khuyên hay nhất cũng vô ích. Cứ cầu nguyện, được sao hay vậy, rồi bạn sẽ cầu nguyện tốt hơn. Nếu chưa biết cầu nguyện, bạn hãy cung kính nói điều ấy với Chúa. Như các tông đồ xưa, bạn hãy xin Chúa dạy bạn cầu nguyện và lặp lại thật chậm vài câu trong kinh Lạy Cha.

Giả sử chúng ta đã nhìn lại chương trình hằng ngày của mình và đã lại suy nghĩ về thang giá trị của những gì mình chọn, và đã chân thành đi đến kết luận là mình không có giờ để nói chuyện với Chúa đôi phút, thì trong một ngày vẫn còn biết bao khoảnh khắc “lãng phí”, “trống rỗng”, ở đó ta thả hồn lang thang khắp nơi, chẳng đâu vào đâu. Chẳng hạn những lúc phải chờ trước một cánh cửa, trước một quầy vé, trước đèn đỏ ở ngã tư, chờ điện thoại, đợi xe buýt, “*khi bạn thức giấc trong đêm*” [173]... Thời gian bạn di chuyển, trên một hành lang, trên thang máy, trên xe điện, khi lái xe một mình... Con người đã một thời du lịch nhắc nhở ta: “*Trên xe lửa, bạn đừng quên cầu nguyện. Đó là lúc hết sức thuận tiện để cầu nguyện, tôi vẫn còn nhớ lắm!*” [174].

Êlisabét đồng ý rằng ở mọi nơi chúng ta đều có thể dành ra những giây phút ngắn để gặp gỡ Chúa mà không sợ ai để ý thấy, để dâng lên Chúa những lời nguyện tắt, để cầu nguyện chớp nhoáng.

Đã hẳn chúng ta phải làm việc và cuộc sống là một chuỗi những công việc nho nhỏ. Thế nhưng tại sao không ý thức dâng công việc này cho Thiên Chúa để nhờ đó mà thánh hóa nó và cộng tác với “*hành vi sáng tạo*” [175] của Ngài? Tại sao không xin Ngài giúp đỡ và soi sáng? Chị viết cho Guite: “*Em đừng bối rối khi phải bận bịu như hiện nay và không thể nào theo nổi nhịp cầu nguyện trước đây: Em có thể cầu nguyện với Chúa đang khi làm việc, chỉ cần nghĩ đến Chúa là đủ!*” [176].

Tại sao không cầu nguyện cho những người mà bạn đang làm việc vì họ hoặc với họ, những người mà bạn không được phép tách lìa khỏi người Cha của họ? Tại sao một bà mẹ khi làm việc lại không làm cho con cái mình điều mà Êlisabét dành cho mẹ mình khi chị làm việc: “*Hôm nay con trang hoàng*

bàn thờ Đức Mẹ. Khi đặt những cánh hoa dưới chân Người Mẹ Hiền thiên quốc, con đã nói với Ngài về mẹ của con đây!” [177]

Qua các thư của Élisabét chúng ta có thể biết chị đã cầu nguyện thế nào khi lau chùi [178], giặt giũ [179], quét nhà [180], may vá [181] và dọn bàn ăn [182]...

Chị nói: *“Chỉ cần biết hướng về Thiên Chúa là ta có thể thánh hóa các việc nhỏ nhặt nhất, biến đổi những hành động bình thường nhất của cuộc sống thành những tác động thần linh” [183].*

Chị tin rằng ở khắp mọi nơi ta đều có thể bồi đắp tình thân mật với Thiên Chúa. Đối với chị, *“cầu nguyện trên đường”* không phải là vì để tiết kiệm thời giờ nhưng là vì yêu mến. Chỉ vì một lý do là vì người ta *“có thể làm mọi việc dưới ánh mắt Ngài” [184].* Bà Sourdon sẽ học được cách gặp gỡ Chúa *“giữa những lo âu và bận bịu của một bà mẹ” [185].* Em Guite sẽ hiểu rằng đi vào trong Chúa *“không phải là chuyện cách ly bề ngoài với những việc bên ngoài, nhưng là một thái độ cô tịch trong tâm trí” [186]* và người ta có thể lớn lên trong tình yêu Thiên Chúa *“ngay giữa những quan hệ xã hội và giữa những bận tâm trong cuộc sống” [187].*

Chúng ta lại không thấy điều ấy nơi cuộc sống của Đức Maria làng Nazareth đó sao? Đức Maria đã đón nhận và chịu đựng mọi sự với thái độ hết sức bình an và trầm mặc! Cứ xem, cả đến những việc tầm thường nhất đều đã được Mẹ thánh hóa! Bởi vì trong mọi sự Mẹ vẫn luôn sống tâm tình tôn thờ và biết ơn Thiên Chúa. Điều đó không ngăn cản Mẹ dấn thân vì người khác mỗi khi cần phải thực hành đức ái.

Trường hợp Élisabét, chị đã cầu nguyện trên đường phố, ngay giữa những lễ hội, những cuộc họp bạn và khiêu vũ, khi chơi piano và trước thiên nhiên tươi đẹp mà chị chiêm ngắm trong những dịp nghỉ. Cuối cùng, Chúa Giêsu đã trở thành *“người Bạn của chị trong mọi lúc” [188], “một người Yêu dấu mà chị không thể nào xa cách” [189].*

Có điều gì buộc chúng ta phải suốt ngày, suốt tuần, suốt đời lánh mặt sự hiện diện hết sức kỳ diệu của Chúa, sự hiện diện trung thành nhất, đáng yêu nhất. Élisabét mời gọi chúng ta thỉnh thoảng, hoặc nếu được thì luôn luôn, hướng cái nhìn về Chúa Kitô đang hiện diện trong lòng ta và trong lòng anh em ta, đang hiện diện trong các thánh đường và trong tất cả những gì hiện hữu.

Chị nói: *“Bạn phải tự huấn luyện mình, nhẫn nại và kiên trì thực tập, dần dần bạn tập quen sống trong sự cận kề êm đềm của Ngài [190] và học sống dưới cái nhìn của Thầy Chí Thánh” [191]*

Những lời khuyên và gợi ý của Chi hầu như không đếm được. *“Trong ngày thỉnh thoảng bạn hãy nghĩ đến Đấng đang sống trong bạn và đang khao khát được bạn yêu mến” [192]* *“Bạn hãy theo tôi mà xây một tu phòng nhỏ trong tâm hồn, rồi bạn sẽ nghĩ rằng Chúa đang ở đó và thỉnh thoảng bạn lại vào đó. Hễ thần kinh căng thẳng hoặc khôn khổ muộn phiền, bạn hãy trốn ngay vào đó và tin tưởng phó thác tất cả cho Thầy” [193]* *“Hãy thật sự sống với Đấng đang ngự trong tâm hồn bạn, hãy tập hồi tâm để gặp gỡ Ngài” [194].* *“Má à, thỉnh thoảng Má nên hồi tâm...” [195].* *“Bạn nhớ kể cho tôi hay bạn có tiến tới trên đường hồi tâm ở trước mặt Chúa không.” [196].* *“Khi thân xác bạn nghỉ ngơi, hãy nhớ rằng tâm hồn bạn cũng phải nghỉ ngơi trong Ngài” [197]* *“Dù làm gì, dù ở đâu, bạn hãy sống với Ngài” [198]* *“Đừng bao giờ hành động theo phản xạ... Phải ý thức rằng Thiên Chúa ở nơi sâu thẳm nhất trong ta và phải cùng với Ngài bắt tay vào mọi chuyện, như thế cả khi làm những chuyện bình thường nhất, vẫn không có gì là tầm thường, vì ta không sống trong các sự vật, nhưng luôn luôn vượt lên trên chúng!” [199]* *“Thầy của em nhờ em nói với chị rằng chị hãy thật sự sống gần Ngài, thật sự sống trong Ngài. Lúc ấy những sinh hoạt bên ngoài, những tiếng động bên trong sẽ không thể là chướng ngại nữa; chính Ngài sẽ giải phóng chị. Hãy nhìn Ngài, hãy yêu mến Ngài” [200]* *“Tôi cầu*

xin Chúa Thánh Thần mặc khải cho bạn biết Thiên Chúa hiện diện trong bạn như tôi đã nói với bạn”[201].

Cả trong những lúc đau khổ

Một trong những khía cạnh đáng ngạc nhiên của Êlisabét là niềm hạnh phúc sâu xa của chị, dường như không gì có thể phá vỡ nổi, ngay giữa những đau khổ lớn lao mà rồi chị sẽ trải qua để đối mặt với cái chết khi mới hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi. Đau khổ dường như phải chịu thua chị vì chị luôn kết hiệp yêu mến với Đức Kitô và vì chị hằng mơ ước được đồng công cứu chuộc với Ngài trên thập giá. Chị muốn lặp lại với mọi người rằng “*Hãy sống với Chúa! A, giá tôi có thể nói cho mọi linh hồn biết họ sẽ tìm được những nguồn sức mạnh, bình an và cả hạnh phúc dào dạt đến mức nào nếu họ chịu sống tình thân mật ấy với Chúa*”[202]. “*Linh hồn sống dưới cái nhìn của Chúa sẽ thấy mình được mặc lấy sức mạnh của Ngài và sẽ anh dũng trong đau khổ*”[203]

Để khỏi nghi ngờ điều đó, “*cần có một đức tin biết quan sát*”[204] *Đừng dừng lại trên bề mặt* [205] *Đừng bao giờ loay hoay với những nguyên nhân phụ thuộc*” [206] Nhưng hãy “*vươn cao hơn*” để thấy được mọi sự dưới “*ánh sáng đức tin*”[207]. “*Hãy nhìn mỗi sự đau khổ cũng như mỗi niềm vui đều như thể trực tiếp do Chúa mà đến, thì đời bạn sẽ thành một cuộc hiệp thông liên li, vì mỗi sự việc đều sẽ như một bí tích đem Thiên Chúa lại cho bạn*” [208]

Kiều nói “*như thể trực tiếp do Chúa mà đến*” cho thấy Êlisabét vẫn rất để ý tới những nguyên nhân tự nhiên (vật lý, tâm lý, xã hội) gây nên những niềm vui nỗi buồn của chúng ta, nhưng chị lại muốn sống trong sự tiếp xúc trực tiếp với Thiên Chúa là Đấng mời gọi chúng ta nhìn mọi sự trong sự hiện diện và tình yêu của Ngài! Cuộc sống trở nên trong suốt đối với chị: “*Mỗi tình tiết, mỗi biến cố, mỗi khổ đau và niềm vui đều là một bí tích đem Thiên Chúa đến cho ta*”[209].

Đừng để các kho khăn và đau khổ khiến chúng ta phải khép lại, hãy để cho chúng trở thành trường dạy ta cầu nguyện và yêu mến. Êlisabét phân bì với “*vẻ đẹp tâm hồn*” của Guite [210] nhưng chị đã nói gì với em mình? “*Theo chị, tự hiến chính là điểm đến của tình yêu. Em ạ, mỗi ngày có biết bao hy sinh cần đón lấy, đừng đánh mất một hy sinh nào. Trong việc nuôi dạy các cháu, em có rất nhiều dịp để hy sinh, em hãy dâng hết cho Thầy. Em không thấy rằng đau khổ nối kết ta với Ngài cách chặt chẽ nhất đó sao?...*”[211]

Mỗi khó khăn đều có thể thành một lời cầu nguyện. Guite sẽ không quên điều đó: “*Khi em có chuyện buồn, hãy nói với Ngài, Ngài hiểu tất cả, và Ngài là chủ của tâm hồn em*”[212].

Francoise, người phụ nữ sôi nổi, hẳn phải hiểu rằng: “*Ngay cả khi mọi sự chống lại mình, người ta vẫn có thể rất hạnh phúc, cho nên phải luôn nhìn lên Thiên Chúa nhân lành. Thoạt đầu, khi cảm thấy lòng giận sôi lên, người ta phải cố gắng lắm, nhưng rồi nhờ kiên nhẫn, và có Thiên Chúa nhân lành nâng đỡ, người ta sẽ đi đến cùng cách êm dịu*”[213].

Bà mẹ đầy nhớ thương của chị sẽ học biết nương mình nơi Thiên Chúa khi gặp đau khổ: “*Nếu mẹ cảm thấy lòng băng giá, hãy đến sưởi ấm bên Chúa, Ngài là lò lửa tình yêu, Ngài làm cho tâm hồn ta trống rỗng chỉ là để lấp đầy tất cả!... Mẹ hãy dâng cho Chúa tất cả những gì đang làm cho lòng mẹ bị tổn thương, mẹ hãy phó thác tất cả cho Chúa, Mẹ hãy nhớ rằng đêm ngày trong tâm hồn mẹ luôn có một Đấng không bao giờ bỏ mẹ cô đơn*”[214]. “*Dâng cho Chúa tất cả mọi đau khổ của mẹ, đó là phương cách tốt nhất để kết hiệp với Chúa và là một lời kinh đẹp lòng Ngài. Chúng ta hãy mang đến cho Chúa*

những đau khổ trong thể xác và tâm hồn, như ngày xưa những bệnh nhân khắp nước Do Thái đã kéo đến với Ngài. Vì từ nơi Thầy, vẫn đang liên li tỏa ra một nguồn sức thiêng”[215].

Bà Angles luôn đau khổ và Êlisabét cố gắng nâng đỡ tinh thần bà: *“Khi bà đau khổ, khi thân xác bà rã rời, hãy cứ sống dưới cái nhìn của Chúa, nhớ Chúa đang hiện diện và đang sống trong tâm hồn bà”[216].* Khi đau khổ, người ta không làm chủ được tình cảm. Nhưng thật ra chẳng nên làm chủ điều gì cả: *“Tôi nghĩ rằng, trong những giờ phút đau thương đầy hồng phúc đang khiến bà thấy trống rỗng khủng khiếp, Chúa muốn bà phó thác và tin tưởng vô hạn... Bà quên đi nỗi âu lo về sức khỏe, nói thế không có nghĩa là phải bỏ bê đừng chữa trị, bởi vì chữa trị là bổn phận của bà và là việc đền tội tốt nhất, tuy nhiên, bà phải chữa trị với lòng phó thác tuyệt đối, bằng cách thốt lên ‘tạ ơn Chúa’, bất chấp đang xảy ra điều gì. Khi bà cảm thấy thân xác nặng nề và tâm hồn mệt mỏi, bà đừng thất vọng, nhưng cứ lấy đức tin và lòng mến mà đến với Đấng đã nói: Hãy đến với Ta và Ta sẽ nâng đỡ con. Đừng quá bận tâm mình đang phấn khởi hay thất vọng. Bao lâu còn lưu đày ở trần gian, vui buồn đắp đổi là chuyện đương nhiên. Lúc ấy, hãy tin rằng Ngài, Ngài không bao giờ thay đổi”[217].*

Ngay cả tội lỗi và sự yếu đuối của chúng ta cũng không được phép ngăn cản chúng ta quay về với Chúa:

“Đừng bao giờ nghĩ mình khôn cùng rồi buông xuôi. Thánh Phaolô nói: ‘Ở đâu tội lỗi càng đầy tràn, ở đó ân sủng càng chan chứa!’ Tôi nghĩ rằng chính linh hồn yếu đuối nhất, ngay cả tội lỗi nhất, lại càng có lý để hy vọng hơn cả. Chính việc họ quên mình để lao vào vòng tay Thiên Chúa sẽ làm vinh danh Chúa và làm vui lòng Chúa nhiều hơn là tất cả những cố gắng kiên trì quay về với mình, là những việc khiến họ cứ phải sống với những tật nguyên của mình, đang khi họ sẵn có ngay giữa tâm hồn mình một Đấng Cứu Chuộc lúc nào cũng muốn thanh tẩy họ... Đâu phải Ngài đã không dạy: ‘Tôi không đến để xét xử, nhưng là để cứu vớt’ “Đừng để chuyện gì ngăn cản bà đến với Ngài”[218].

Hơn bao giờ, đứng trước cái chết, Êlisabét càng nhân mạnh rằng hãy để cho Tình yêu thương xót và cứu độ của Chúa áp ủ chúng ta! *“Ngài sung sướng lập cư trong bạn bằng tình yêu và vinh quang Ngài. Chính Ngài và duy một mình Ngài đã muốn làm như thế, cho dù bạn chẳng làm gì để lôi kéo ơn ấy, ngoài thân phận thụ tạo yếu đuối với những tội lỗi và khôn cùng... Ngài yêu bạn như thế đấy, Ngài yêu bạn “hơn những người này”... Ngài thực hiện tất cả nơi bạn và sẽ đi đến cùng... Nhưng vào những giờ phút mà bạn chỉ thấy bị đè bẹp, mệt mỏi, bạn sẽ vẫn còn làm cho Ngài vui lòng nếu như bạn vẫn trung thành tin rằng Ngài luôn hành động, Ngài vẫn yêu bạn và còn yêu nhiều hơn. Bởi vì Tình yêu của Ngài luôn tự do, không bị điều gì ràng buộc, và vì Ngài muốn được tôn dương nơi bạn và muốn bạn để cho Ngài yêu”[219].*

4. TÔI TIÊN VÀO SỰ SÁNG

Khi soạn lời kinh *“Ôi lạy Thiên Chúa Ba Ngôi, con tôn thờ”* ngày 21.11.1904, Êlisabét không ngờ rằng chị đã sáng tác một trong những trang tuyệt tác của kinh nguyện Kitô-giáo. Chị cũng không biết rằng chị sẽ còn viết một lời kinh khác còn hay hơn và quyết liệt hơn, không phải bằng bút mực, mà bằng cả cuộc sống suốt hai năm còn lại của chị.

Chị đã khao khát được đồng hóa với Đức Kitô, giờ đây chị còn thêm vào đó một nét cuối cùng là khao khát được đồng hình đồng dạng với Đức Kitô chịu đóng đinh trong cơn bệnh sắp phát ra và sẽ đóng đinh chị vào thập giá. Và chị đã chấp nhận. Chị đã dám. Chị đã ôm ấp lấy.

Mùa Chay 1905. Chị đã trải qua bốn mùa hè êm ấm và bốn mùa đông lê thê trong Dòng Cát Minh. Vì đâu chị cảm thấy kiệt sức đến thế?

Tháng 8. Chị phải thôi việc phụ giữ cửa. *“Mẹ Bê trên nhân từ đã săn sóc Sabeth của má với một trái tim đầy tình mẫu tử, Mẹ đã lo cho con được ở chỗ thoáng khí. Thay vì làm việc trong tu phòng nhỏ, con được Mẹ đặt ở một nơi vắng vẻ nhất trong vườn, như một ẩn sĩ. Tại đó con đã hưởng những giây phút dịu ngọt tuyệt vời. Thiên nhiên đối với con như đầy tràn Thiên Chúa: gió luôn trên rặng cỏ thụ, đàn chim nhỏ riu rít, bầu trời xanh tươi, tất cả đều nói với con về Chúa. A! Má ơi, con cần nói với Má rằng hạnh phúc của con luôn luôn tăng trưởng, nó khoác lấy những tầm vóc vô biên như chính Thiên Chúa là Đấng vô cùng... Con sẽ cho Má biết bí quyết của con! Thánh Phêrô trong thư thứ nhất có nói rằng: “Bởi vì anh em tin, nên anh em sẽ được tràn đầy niềm vui không lay chuyển” [220]*

Trời vào thu. Lá vàng rơi. Êlisabét bắt đầu thoáng thấy có thể đây là Mùa Vọng cuối cùng của mình... *“Hãy xin Chúa ban cho chúng ta được đi đến tận cùng lòng mến, có nghĩa là biến chúng ta thành những lễ vật hy sinh, bởi vì, theo con nghĩ, lễ hy sinh chính là Tình yêu được diễn tả thành hành động. ‘Ngài đã yêu tôi và đã nộp mình vì tôi’. Con thích nghĩ rằng đời sống của các linh mục (và các đan nữ Cát Minh) là một Mùa Vọng để chuẩn bị cho Chúa Nhập thể trong các tâm hồn” [221]*

Noel về. Lúc dọn máng cỏ, một nữ tu nghe chị nói với Chúa Hải đồng: *“Vua Nhỏ của lòng em, sang năm chúng mình sẽ gần nhau hơn...”*

Năm 1906 bắt đầu...

“Nếu tôi thấy sự chết đến thì, bất chấp mọi bất trung của tôi, tôi vẫn cứ phó mình vào vòng tay Chúa như bé thơ ngủ trong lòng mẹ...” [222]



Và đó là Mùa Chay cuối cùng của chị... *“Sáng dậy, con đã cảm thấy mình kiệt sức và tự hỏi làm sao con có thể sống đến chiều... Cầu nguyện là phương thuốc hay nhất để chữa trị những cơn đau của con. Trong những giờ đại tĩnh, con đã trải qua một cơn hấp hối thực sự mà con đã kết hiệp với cơn hấp hối của Thầy Chí thánh... Đó là một giờ chỉ có đau đớn, nhưng đã đem lại cho con sức mạnh để đi đọc Kinh Đêm... Tiếp đó, con lại thấy mình hoàn toàn bất lực, nhưng vì trời tối, nên không ai nhận ra. Con cố gắng men theo vách tường, lần bước về phòng...”*

Được chuyển vào phòng bệnh. Êlisabét suýt chết ngày 8 tháng Tư.

“Chiều ngày lễ Lá, chị bị một cơn đau dữ dội. Chị cứ tưởng đã đến giờ sắp được bay vào những miền vô cùng để tận mắt chiêm ngắm Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng đã là nơi cư ngụ của chị ở dưới thế này. Đến đêm, trong yên tĩnh và thình lạng, chị đã được lãnh Bí tích Xức dầu lần sau hết và được Thầy Chí Thánh đến thăm... Ôi! em ơi, chị đã trải qua những ngày khôn tả, khao khát chờ đợi cuộc diện kiến Tôn Nhan! Chị đã thật hạnh phúc để được chết như một đan nữ Cát Minh” [223].

Từ đó chị biết mình không thể lành bệnh. Các bác sĩ nói rõ họ bó tay trước căn bệnh Addison, mà thời ấy y khoa chưa biết rõ. Nó gây lở loét bên trong với những cơn đau đầu dữ dội và gây mất ngủ. Đó là nỗi khôn khổ thể lý,... Chị chỉ ăn uống được đôi tí. Chị gây guộc khủng khiếp. Chị nhìn lên Đấng chịu đóng đinh trên thập giá. Có ai đó đã gửi đến cho chị một hoa hồng, chị cảm ơn: “*Bông hồng triu mến ấy được đặt trên trái tim Đấng chịu đóng đinh, tôi không ngừng nhìn lên nó, nó nói với tôi nhiều điều...*” [224].

Đây cũng là lúc nhìn về dĩ vãng: *Có một lời của thánh Phaolô như tóm tắt được cuộc đời tôi và người ta có thể viết lên trên mỗi một giây phút của cuộc đời ấy rằng ‘propter nimiam charitatem: vì quá yêu’ Vâng, tất cả những đợt sóng ân sủng này, chính là vì Ngài đã quá yêu tôi*” [225].

Chị không ngừng nhìn lên Ba Ngôi! Trong lá thư cho Guite, người mẹ gia đình sống giữa đời, chị đã trở lại biệt danh “*ca ngợi vinh quang*” của chị cho Guite như một gia bảo: “*Chị để lại cho em lòng tôn sùng của chị đối với Chúa Ba Ngôi, đối với Tình Yêu. Hãy vào bên trong mà sống với Ba Ngôi, trong bầu trời linh hồn em. Chúa Cha sẽ phủ bóng Ngài trên em, như đặt một đám mây cách ly em với các sự vật trần gian, để gìn giữ em trọn vẹn cho Ngài. Ngài thông truyền cho em năng lực của Ngài, để em yêu Ngài bằng một tình yêu mãnh liệt như sự chết. Ngôi Lời in vẻ đẹp của mình vào linh hồn em như in vào pha lê, để em được tinh tuyền nhờ sự tinh tuyền của Ngài, được rực sáng nhờ ánh sáng của Ngài; Chúa Thánh Thần biến đổi em thành một cây đàn huyền nhiệm, để trong im lặng, Ngài sẽ đưa bàn tay thần linh chạm đến mà trở lên một bản Tình ca tuyệt vời, như thế em sẽ là ‘lời ca ngợi cho vinh quang Ngài’, điều mà sống ở đời này chị đã từng mơ ước. Chính em sẽ thay thế chị. Chị sẽ là lời ca ngợi vinh quang trước ngai Chiên Con, còn em sẽ là lời ca ngợi vinh quang trong cõi lòng em. Cứ thế, chúng ta luôn luôn là một*” [226].

Êlisabét sống biến cố “*đời Can-vê*”, đứng bên hữu vị Vua chịu đóng đinh, trở thành hư vô, khiêm hạ tuy nhiên lại thật mạnh mẽ, an bình, đầy uy nghiêm, chị cương quyết hiệp thông hữu hiệu với cuộc thương khó của Thầy mình. Chị đã được cứu chuộc thì nay, đến lượt mình, chị phải cứu chuộc các linh hồn.

Chị xem cuộc hy sinh đời mình như một “*thánh lễ*” [227], từ đây chị xem mình như một “*tám bánh thánh ca ngợi vinh quang Thiên Chúa*” [228] và chị theo đuổi việc thờ phượng Thiên Chúa như một kinh vinh tụng ca bất tận “*trong Ngài, với Ngài, nhờ Ngài và cho Ngài*”, là khúc dạo đầu cho bản “*Thánh thánh thánh*” vĩnh hằng, chị chịu đau khổ như để “*kéo dài cuộc thương khó*” của Đức Kitô [229], chị cũng bị xâu xé bởi nỗi đam mê *vinh quang Thiên Chúa*” [230].

Trong một cơn đau khủng khiếp, Chị đã kêu lên: “*Ôi, Tình yêu, Tình yêu! Chúa biết con yêu Chúa chừng nào, con khao khát chiêm ngưỡng Chúa chừng nào! Chúa cũng biết con đau đớn... Tuy nhiên, dù phải đau khổ thêm ba mươi hay bốn mươi năm nữa nếu Chúa muốn, con vẫn sẵn sàng... Hãy dốc cạn bản thể con cho vinh quang Chúa. Hãy vắt kiệt đi từng giọt vì Hội Thánh Chúa.*”. Vinh quang của Thiên Chúa và Hội Thánh của Đức Kitô, đó là hai mặt của cùng một lý tưởng.

Tuy nhiên, chẳng vui vẻ gì để chết lúc 26 xuân xanh. Sự vật vã thê chất trước cái chết xâm chiếm thân xác tàn tạ của chị: “*Nếu mẹ biết con đang cảm nghiệm cả một trận hủy diệt...*” [231] Bác sĩ Barbier nói trong nước mắt: “*Chị chỉ còn là một khối nội thương*”. Khi tâm sự thân thiết đôi khi chị đã để lộ những lời tự thú xé lòng: Chẳng khác nào dã thú đang cắn xé bên trong chị, chẳng khác nào người ta đang dứt từng khúc ruột của chị. Bức ảnh cuối cùng chụp lúc chị còn sống cho ta thấy khuôn mặt gầy gò đến mức nào và đôi tay chỉ còn xương. Thế nhưng chị vẫn luôn đầy nghị lực, xứng là ái nữ của một vị sĩ quan!

Đôi lúc, Êlisabét cảm thấy như run rẩy trước ý nghĩ mình sắp trình diện trước Thiên Chúa đầy uy nghi và hết sức tinh tuyền: “Tôi cảm thấy mình quá nhỏ bé, yếu đuối...” Nhưng chị đã xin linh mục cho chị được “tắm mình trong Máu của Đức Kitô để được mạnh mẽ nhờ sức mạnh của riêng Chúa” [232] Và chị nhớ lại rằng Thiên Chúa ấy cũng là Đấng Cứu chuộc: “Nếu tôi có sa ngã từng giây phút đi nữa thì, trong niềm tin hoàn toàn phó thác, tôi lại nhờ Ngài mà chỗi dậy, tôi biết rằng Ngài sẽ tha thứ cho tôi, Ngài sẽ xóa bỏ tất cả cách ân cần và ru ái. Và tôi sẽ được thánh thiện, tinh tuyền vô phương trách cứ trước mặt Chúa Cha”[233].

Chị luôn hạnh phúc! Hạnh phúc trong Thiên Chúa: “Tôi cảm thấy Chúa Ba Ngôi của tôi thật gần tôi, vai tôi nặng trĩu hạnh phúc hơn là đau khổ: Thầy của tôi nhắc tôi nhớ rằng đó đã là nơi cư ngụ của tôi và tôi không còn phải tự chọn lấy những đau khổ riêng nữa. Cho nên tôi đã cùng với Ngài ngụp lặn trong đau khổ vô biên với âu lo và sợ hãi”[234]. Với chị, “không còn hy sinh nữa”[235] Chị “bước đi trên con đường kỳ diệu đầy ấp sự hiện diện của Thiên Chúa, trên con đường ấy, linh hồn bước đi, một mình với Đấng duy nhất, không bao giờ biết tránh né...”[236] trong sự “thinh lặng nội tâm [237] và trung tín từng giây phút” [238].

“Mẹ ơi, có một Đấng là Tình Yêu, Ngài muốn chúng ta sống với Ngài. Ôi! Thật tuyệt vời, Ngài ở đó, đồng hành với con, Ngài giúp con vượt qua đau khổ để nghỉ ngơi trong Ngài, Mẹ hãy làm như con, Mẹ sẽ thấy điều đó biến đổi tất cả...”[239].

Và rồi, còn có Mẹ Maria, mà từ đây chị gọi là “Cửa Thiên Đàng”, “Chưa bao giờ con yêu Ngài nhiều đến thế! Con khóc lên vui sướng khi nhớ rằng Đức Maria, thọ tạo hoàn toàn thanh thoát, hoàn toàn rực sáng, lại là Mẹ của con và con hân hoan trước vẻ đẹp của Đức Mẹ như đứa con yêu mến mẹ mình. Con đã nhận Ngài làm Nữ Hoàng và là Người giữ thiên đàng cho con”[240] Đức Kitô “đã ban Ngài làm Mẹ con... Và giờ đây Chúa Kitô về với Chúa Cha, Ngài đặt con thay vào chỗ của Ngài trên thập giá để con góp phần vào những gì còn thiếu trong cuộc thương khó Ngài phải chịu cho thân thể Ngài là Hội Thánh, Đức Mẹ vẫn còn đó để dạy con đau khổ như Ngài” [241]

Lại còn có các chị em trong Dòng: “Thật cảm động vì ở đây người ta thương yêu nhau biết bao”[242] Ôi, Đan viện Cát Minh! Nơi tràn ngập nhân đức tươi xinh mà Thầy Chí thánh đã truyền dạy, Đức ái.[243] Êlisabét lúc nào cũng đầy sự quan tâm và biết ơn đối với mọi chị em. Một đôi lời, một bài thơ để mừng lễ của chị em. Chị luôn mỉm cười trong lúc người ta không còn biết làm gì để nuôi sống cái thân xác đã cạn kiệt và chết khát của chị. Chị không thể uống được. Một ngày kia, chị nói với Bê trên: “Thật là tệ, thế nhưng con nghĩ rằng điều trước tiên con sẽ làm khi đến Thiên Đàng là uống!” [244]

Tháng 10. “Trước khi chết, con mơ ước được biến đổi nên giống Chúa Giêsu chịu đóng đinh và mơ ước ấy đã cho con biết bao sức mạnh để chịu đau khổ”. [245] Đây là lúc nói những lời vĩnh biệt, những trần trối cuối cùng, xen lẫn một lời cảm ơn chân thành về những kẹo bánh và chocolat, mà bạn bè cung cấp cho chị, với niềm hy vọng hão huyền là có thể đáp ứng chút gì cho cái bao tử đã bị tàn phá: “Ôi, tôi xin các bạn hãy ghi ấn dấu Tình Yêu vào tất cả. Mỗi giây phút Chúa cho chúng ta là để chúng ta ‘đắm rễ sâu hơn vào trong Chúa’. Tôi để lại cho các bạn niềm tin của tôi, tin ở sự hiện diện của Chúa, một Thiên Chúa toàn là Tình yêu đang ngự trong linh hồn các bạn. Tôi gửi gắm điều ấy cho các bạn; tình thân mật bên trong với Chúa như thế chính là Mặt Trời đẹp xinh chiếu sáng đời tôi, khiến cho tôi như đã được ném trước hương vị thiên đàng, và đó là điều đang nâng đỡ tôi hôm nay trong cơn đau đớn. Tôi không sợ mình yếu đuối, chính yếu đuối mà tôi tin cậy, bởi vì Đấng là sức mạnh ở trong tôi...”[246].

Chị ý thức rằng về trời chị sẽ có một sứ mệnh đối với những bạn hữu mà chị chưa hề quen biết.

“Đường như ở trên Trời sứ mệnh của con sẽ là lôi kéo các tâm hồn bằng cách giúp họ ra khỏi mình để gắn bó với Thiên Chúa bằng một chuyển động hoàn toàn đơn giản và đầy yêu mến, và gìn giữ họ trong sự thinh lặng nội tâm tuyệt đối, để Chúa in đậm hình ảnh Ngài trong họ và biến đổi họ thành chính Chúa... Chúng ta hãy sống vì yêu thương để chết vì yêu thương và để tôn vinh Thiên Chúa là Tình yêu”[247].

30 tháng 10. Chị không gương được nữa, phải nằm liệt hẳn. Chị ôm ảnh Chúa tử nạn mà chị lãnh nhận trong ngày khấn và nói: *“Chúng ta đã yêu nhau biết bao...”*

Ngày lễ Các Thánh nam nữ, chị rước Lễ lần cuối cùng. Chị xin lỗi chị em với những từ đầy xúc động. Họ xin chị nói với họ một lời vĩnh biệt, chị đáp: *“Mọi sự đều qua đi! Vào cuối đời mình chỉ còn lại Tình yêu. Phải làm tất cả bằng Tình yêu, phải quên mình liên li, Thiên Chúa rất yêu thương những ai biết quên mình. A! Phải chi tôi đã luôn luôn làm như vậy!...”*

Trong những ngày cuối cùng này, chị Maria-Xavier đến thăm chị ở phòng bệnh. Chị Cát Minh nhanh nhẩu này lớn lên dưới bầu trời Rôma, nơi chị đã sinh ra. Biết rằng Êlisabét đã từng được biết bao ân sủng và tiến đức qua cái tên tượng trưng *“Lời ca ngợi vinh quang”*, Maria-Xavier đã xin chị chọn cho mình một tên tượng tự và đã rất ngạc nhiên khi nhận được mẫu giấy ghi mấy chữ *“Abscondita in Deo: Ẩn mình trong Chúa”*. Giờ đây Maria-Xavier đến xin chị vài lời giải thích. Không thể nào nói dài, người sắp chết đã làm một cử chỉ nhân bản tuyệt vời là trao cho chị kia những viên kẹo có sẵn ở đó, vừa trao vừa nói: *“ Mừng lễ rửa tội của Abscondita!”*

Êlisabét vẫn còn minh mẫn, nhưng đôi mắt ứ máu của chị hầu như luôn luôn khép lại. Chị đau đớn nhiều. Đôi lúc chị còn nói vài tiếng. Những chứng cứ cuối cùng cho thấy chị luôn kết hiệp với Chúa và khao khát hiến dâng Chúa tất cả là lời chị nói: *“Tôi thấy Ngài trên thập giá, chính ở đó Ngài cho tôi sự sống của Ngài”*.

Suốt hai ngày 7 và 8 tháng 11, hầu như chị giữ thinh lặng luôn, không nói. Những lời cuối cùng còn nghe rõ được là:

“Tôi tiến vào ánh sáng, vào Tình Yêu, vào cõi sống...!”

Qua một đêm đau đớn cùng cực, chị mở ra đôi mắt to và sáng. Rồi đang lúc hầu như không ai để ý, chị đã trút hơi thở, lúc rạng đông ngày 9.11.1906.

Là Ngôn Sứ về sự Hiện Diện của Thiên Chúa, Êlisabét mời gọi chúng ta mở lòng ra với thực tại chói sáng của **TÌNH YÊU VĨNH HẰNG**.

Dịch xong vào lễ Mẹ thánh Têrêxa Giêsu
15.10.1997

Tuần cử nhật kính chân phước Êlisabét Chúa Ba Ngôi

*Ôi chị Êlisabét diễm phúc,
đang khi nồng nàn yêu Chúa
chị vẫn rất gần với những nhu cầu của các bạn chị.
Giờ đây chị đã về trời trước nhan thánh Chúa.
Xin chuyển cầu lên Ngài những ý nguyện
mà chúng tôi gửi gắm cho chị
(Nêu lên các ý nguyện).
Xin chị dạy chúng tôi biết sống với Ba Ngôi chí thánh
tận cõi lòng sâu thẳm, trong đức tin và tình yêu.
Xin chị dạy chúng tôi noi gương chị tỏa sáng tình yêu Thiên Chúa cho mọi người
trong cuộc sống hằng ngày
để trở nên lời ca ngợi cho vinh quang Thiên Chúa.
(Tiếp đó, đọc thật chậm một kinh Lạy Cha và ba kinh Sáng Danh)*

Kinh “Lạy Thiên Chúa, lạy Ba Ngôi con tôn thờ”

Lạy Thiên Chúa, lạy Ba Ngôi con tôn thờ, xin giúp con hoàn toàn quên mình để được ở lại trong Chúa, yên tĩnh và bình an, như thể hồn con đã được ở trong cõi thiên thu. Ôi lạy Đấng Thường Hằng bất biến, xin đừng để điều gì quấy rối sự bình an của con hoặc lôi con ra khỏi Chúa, nhưng ước gì mỗi giây phút mỗi đêm con vào sâu hơn trong mầu nhiệm của Chúa. Xin Chúa ban bình an cho linh hồn con và biến linh hồn con thành cõi thiên đàng, nơi Chúa ưa thích ngự trị và an nghỉ. Con nguyện sẽ không bao giờ để Chúa cô đơn ở đó, nhưng con sẽ ở đó với toàn thân con, hoàn toàn tỉnh thức trong đức tin, chỉ biết thờ lạy Chúa và hoàn toàn phó mình cho tác động tạo dựng của Chúa.

Ôi lạy Chúa Kitô yêu dấu của con, Chúa đã chịu đóng đinh vì tình yêu, con muốn rằng con là một người bạn đời cho lòng Chúa, con muốn ca ngợi tôn vinh Chúa, con muốn yêu Chúa đến độ chết vì yêu. Thế nhưng con cảm thấy mình bất lực cho nên con cầu xin Chúa cho con được mặc lấy chính Chúa, xin hãy đồng hoá linh hồn con với mọi động tác của linh hồn Chúa, hãy nhận chìm con trong Chúa, hãy xâm chiếm con, hãy thay thế con bằng chính Chúa, ngõ hầu cuộc sống con chỉ là một tia phản chiếu của cuộc sống Chúa. Xin hãy ngự đến trong con như Đấng Tôn Thờ, Đấng làm mới lại mọi sự và là Đấng Cứu Độ.

Ôi lạy Ngôi Lời hằng hữu, là Lời của Thiên Chúa, con muốn được cả đời lắng nghe tiếng Chúa, con muốn con trở nên hoàn toàn dễ dạy để học được mọi sự nơi Chúa. Rồi qua những đêm đen, những lúc trống rỗng, những lúc bất lực, con muốn luôn hướng nhìn lên Chúa và ở lại dưới ánh sáng huy hoàng của Chúa. Ôi Ánh Sao con yêu mến, xin hãy làm cho con ngây ngất để con không còn có thể ra khỏi vòng ánh sáng của Chúa.

Ôi lạy Thánh Thần tình yêu là Lửa hằng thiêu đốt, xin hãy đến trong con để thực hiện nơi linh hồn con có thể nói là một cuộc nhập thể mới của Ngôi Lời. Ước gì tôi sẽ trở nên một nhân tính thêm nữa cho Đức Kitô, để Ngài lập lại ở đó tất cả mầu nhiệm của Ngài”.

Còn Cha, ôi lạy Cha, xin hãy nghiêng mình xuống trên thụ tạo bé nhỏ này, xin phủ rợp bóng mát của Cha trên con, và chỉ thấy nơi con “Đấng Chí Ái hằng đẹp lòng Cha mọi đàng.”

Ôi lạy Ba Ngôi là Tất Cả của con, là Hạnh Phúc của con, là Đấng Vô Đối và vô cùng, là Đấng Bao La vô tận cho con biến chìm trong đó, con xin dâng hiến mình con cho Chúa như một miếng mồi ngon.

Xin hãy yên nghỉ tận đáy lòng con để con được chôn vùi chính con trong Chúa, đợi ngày về chiêm ngắm những sự cao cả vô tận của Chúa trong ánh sáng huy hoàng của chính Chúa.

References:

- Life of Bl. Elizabeth of the Trinity (Elizabeth Catez)
- Elizabeth of the Trinity's life
- The Saint of the Divine Indwelling

- [1] *Thư 151*
- [2] *Xh 3,2*
- [3] *Nhật ký 81*
- [4] *Thư 178*
- [5] *Thư 327*
- [6] *Thư 139*
- [7] *Bài thơ 4*
- [8] *Pl 2,6*
- [9] *Ghi chú riêng 15*
- [10] *Bài thơ 36*
- [11] *Bài thơ 54*
- [12] *Nhật ký 8*
- [13] *Nhật ký 60*
- [14] *Nhật ký 32*
- [15] *Nhật ký 95*
- [16] *Ghi chú riêng 5*
- [17] *Ghi chú riêng 5*
- [18] *Nhật ký 138*
- [19] *Ga 17, 14-16*
- [20] *Ghi chú riêng 6*
- [21] *Thư 38*
- [22] *Ghi chú riêng 5*
- [23] *Lc 10,39*
- [24] *Thư 129*
- [25] *Thư 122*
- [26] *Nhật ký 17*
- [27] *Nhật ký 124*
- [28] *Thư 65*
- [29] *Nhật ký 105*
- [30] *Nhật ký 13*
- [31] *Thư 54*
- [32] *L>62*
- [33] *Thư 71*
- [34] *Thư 62*
- [35] *Thư 81*
- [36] *Thư 89*
- [37] *Ghi chú riêng 12*
- [38] *Thư 91*
- [39] *Thư 89*
- [40] *Thư 168*

- [41] *Thư 89*
- [42] *Thư 99*
- [43] *Thư 99*
- [44] *Thư 178*
- [45] *Ghi chú riêng 6*
- [46] *Thư 109*
- [47] *Ghi chú riêng 12*
- [48] *Thư 94*
- [49] *Thư 53*
- [50] *Thư 122*
- [51] *Thư 133*
- [52] *Thư 130*
- [53] *Thư 136*
- [54] *Thư 156*
- [55] *Thư 98*
- [56] *Bài thơ 80*
- [57] *Thư 130*
- [58] *Thư 142*
- [59] *Thư 123*
- [60] *Thư 136*
- [61] *Thư 130*
- [62] *Ghi chú riêng 13*
- [63] *Thư 152*
- [64] *Bài thơ 94*
- [65] *Thư 169*
- [66] *Rm 12,1*
- [67] *Thư 156*
- [68] *Thư 177*
- [69] *Thư 169*
- [70] *Thư 254*
- [71] *Thư 168*
- [72] *Thư 175*
- [73] *Thư 121*
- [74] *Thư 131*
- [75] *Thư 140*
- [76] *Bài thơ 54*
- [77] *Thư 113*
- [78] *Ghi chú riêng 13*
- [79] *Thư 172*
- [80] *Thư 185*
- [81] *Thư 192*
- [82] *Bài thơ 88*
- [83] *Thư 170*
- [84] *Thư 292*
- [85] *Thư 182*
- [86] *Thư 175*
- [87] *Thư 141*
- [88] *Thư 342*

- [89] *Thư 190*
- [90] *Thư 203*
- [91] *Ghi chú riêng 15, ở phụ lục. Kinh hiệp nhất với Chúa Ba Ngôi do Elisabeth soạn trong sách Sống Nội Tâm trang 184*
- [92] *Mt 22,38*
- [93] *Mt 6,4*
- [94] *Gl 4,4-7*
- [95] *Thư 239*
- [96] *Thư 236*
- [97] *Ga 14,6*
- [98] *Ga 10,9*
- [99] *Ga 10,10*
- [100] *Thư 191*
- [101] *P. 93*
- [102] *Dt. 11,27*
- [103] *DR 10*
- [104] *Thư 273*
- [105] *Bài thơ 84*
- [106] *Thư 124*
- [107] *Ghi chú riêng 12*
- [108] *Thư 179*
- [109] *Bài thơ 82*
- [110] *Thư 145*
- [111] *LA. 6*
- [112] *Ghi chú riêng 15*
- [113] *Bài thơ 75*
- [114] *Bài thơ 75*
- [115] *Thư 191*
- [116] *Thư 124*
- [117] *Thư 124*
- [118] *Thư 241*
- [119] *Thư 186*
- [120] *Thư 233*
- [121] *Thư 174*
- [122] *Thư 164*
- [123] *Ghi chú riêng 15*
- [124] *Thư 138*
- [125] *Ghi chú riêng 13*
- [126] *Ghi chú riêng 12*
- [127] *DR. 3-4*
- [128] *DR. 19*
- [129] *Thư 278*
- [130] *Ở đây chúng tôi dựa theo chương 3 và chương 5 trong quyển “Tu Tưởng của chị Elisabeth Chúa Ba Ngôi”, tập I. (“Pensées”, Ấn phẩm số 207 trong bộ Foi vivante, Nxb Cerf, Paris, 1984)*
- [131] *Thư 123*
- [132] *Thư 199*
- [133] *CF. 32*
- [134] *CF. 44*

- [135] *DR. 28*
- [136] *CF. 2*
- [137] *Thư 273*
- [138] *Thư 165*
- [139] *Is 43,1-4*
- [140] *Thư 85*
- [141] *Thư 298*
- [142] *Thư 291*
- [143] *Thư 179*
- [144] *Thư 273*
- [145] *Thư 123*
- [146] *Thư 138*
- [147] *Thư 231*
- [148] *Thư 168*
- [149] *Thư 249*
- [150] *Thư 161*
- [151] *Thư 278*
- [152] *Thư 252*
- [153] *CF. 44*
- [154] *Ghi chú riêng 15*
- [155] *Ghi chú riêng 5*
- [156] *DR. 21*
- [157] *Ghi chú riêng 15*
- [158] *Thư 168*
- [159] *Thư 179*
- [160] *Thư 93*
- [161] *Thư 335*
- [162] *Thư 206*
- [163] *Thư 172*
- [164] *Thư 117*
- [165] *Thư 249*
- [166] *Thư 230*
- [167] *DR. 40*
- [168] *Thư 188*
- [169] *Thư 199*
- [170] *Thư 123*
- [171] *Thư 179*
- [172] *l. 273*
- [173] *Thư 298*
- [174] *Thư 287*
- [175] *Ghi chú riêng 15*
- [176] *Thư 93*
- [177] *Thư 87*
- [178] *Thư 87*
- [179] *Thư 89*
- [180] *Thư 139*
- [181] *Thư 168*
- [182] *Thư 235*

- [183] *Thư 309*
- [184] *Thư 252*
- [185] *Thư 129*
- [186] *CF. 7*
- [187] *CF. 16*
- [188] *Thư 243*
- [189] *Thư 280*
- [190] *Thư 249*
- [191] *Thư 269*
- [192] *Thư 93*
- [193] *Thư 123*
- [194] *Thư 295*
- [195] *Thư 302*
- [196] *Thư 280*
- [197] *Thư 301*
- [198] *Thư 291*
- [199] *GV. 8*
- [200] *Thư 281*
- [201] *Thư 273*
- [202] *Thư 302*
- [203] *Thư 308*
- [204] *Ghi chú riêng 14*
- [205] *CF. 4*
- [206] *GV. 8*
- [207] *DR. 5*
- [208] *Thư 264*
- [209] *CF. 10*
- [210] *Thư 269*
- [211] *Thư 298*
- [212] *Thư 93*
- [213] *Thư 123*
- [214] *Thư 159*
- [215] *Thư 301*
- [216] *Thư 138*
- [217] *Thư 249*
- [218] *Thư 249*
- [219] *LA. 5-6*
- [220] *Thư 290*
- [221] *Thư 250*
- [222] *Thư 263*
- [223] *Thư 278*
- [224] *Thư 274*
- [225] *Thư 280*
- [226] *Thư 269*
- [227] *Thư 309*
- [228] *Thư 294*
- [229] *Thư 309*
- [230] *CF. 44*

- [231] *Thư 294*
- [232] *Thư 294*
- [233] *DR. 31*
- [234] *Thư 320*
- [235] *Thư 285*
- [236] *DR. 23*
- [237] *DR. 26*
- [238] *DR. 38*
- [239] *Thư 327*
- [240] *Thư 298*
- [241] *DR. 41*
- [242] *Thư 285*
- [243] *Thư 309*
- [244] *Thư 327*
- [245] *Thư 324*
- [246] *Thư 333*
- [247] *Thư 335*